

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG
UNIVERSITY

CẨM NANG

dành cho

Sinh viên

2011



LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn sinh viên, học sinh thân mến,

Trên tay bạn là quyển Cẩm nang, ấn bản dành cho Sinh viên, Học sinh khóa nhập học 2011.

Mỗi năm cuốn Cẩm nang này đều được biên tập lại để cập nhật và đưa những thông tin mới nhất đến người học, từ các quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Nhà trường về học tập, rèn luyện cho đến những hiểu biết cơ bản về ngôi trường Văn Lang – nơi bạn sẽ gắn bó trong suốt quãng đời sinh viên của mình. Ấn bản năm nay có kích thước nhỏ gọn, thuận tiện cho việc tra cứu và lưu giữ.

Cẩm nang chỉ được cung cấp 1 lần trong toàn khóa học của bạn. Bạn có thể cập nhật những thay đổi qua các năm học tại phiên bản đầy đủ của Cẩm nang, được cập nhật tại Mạng thông tin của trường: www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên. Những thông tin mới không kịp đưa vào Cẩm nang cũng sẽ được cập nhật vào mục này. Bạn nên theo dõi thường xuyên để nắm đầy đủ thông tin.

Chúc các bạn sử dụng Cẩm nang hữu ích và hiệu quả.

TRUNG TÂM THÔNG TIN

MỤC LỤC

Phần 1: THÔNG TIN DÀNH CHO BẠN.....	06
1. Quyền và nghĩa vụ của sinh viên trường ĐH Văn Lang.....	07
2. “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường”.....	07
3. “Sinh viên 5 tốt”.....	08
4. Đoàn sinh viên học sinh thăm viếng đến Hùng.....	10
5. Quỹ tín dụng học tập dành cho sinh viên học sinh.....	12
6. Hướng dẫn trả nợ vay của Quỹ tín dụng học tập.....	14
7. Hỗ trợ vay vốn dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm.....	16
8. Học bổng VLU: Điều kiện, cách xét, giá trị.....	16
9. Những học bổng khác	17
10. Cách làm thủ tục đối với diện miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước.....	18
11. Những trường hợp được Nhà trường xét miễn giảm học phí ngoài đối tượng chính sách.....	18
12. Chính sách học phí của Trường Văn Lang.....	19
13. Quy định về học phí khóa nhập học năm 2011.....	19
14. Gia hạn học phí	21
15. Sinh hoạt phí.....	21
16. Việc làm thêm.....	23
17. Ký túc xá.....	23
18. Những lưu ý khi thuê nhà trọ.....	24
19. Tuyển xe buýt đi lại giữa 2 cơ sở hoặc đến ký túc xá.....	24
20. Quy định về tiết học trên lớp.....	24
21. Các mốc thời gian đáng lưu ý trong năm học 2011-2012	25
22. Giáo dục thể chất: Học cái gì? Học như thế nào?	25
23. Giáo dục quốc phòng: Học khi nào? Học ở đâu?.....	26
24. Học kỳ hè.....	26
25. Phiếu 19.....	26
26. Hoạt động phong trào trong suốt thời gian học tại trường.....	27
27. Bạn có thể tham gia những Câu lạc bộ nào?.....	28
28. Diễn đàn dành cho SVHS Văn Lang	28
29. Liên hệ thủ tục hành chính.....	29
30. Bảo hiểm y tế và chăm sóc y tế tại trường.....	30
31. Phòng cháy chữa cháy.....	31
32. Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý	32
Phần 2: TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI.....	33
1. Thành lập.....	34
2. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị.....	34
3. Hệ thống văn bằng	34
4. Vì sao đặt tên trường là Văn Lang?.....	35
5. Biểu trưng của trường có ý nghĩa gì?.....	35
6. Trường tuyển sinh như thế nào?.....	35
7. Lễ Hội Khai giảng.....	36

8.	Lễ Tốt nghiệp.....	36
9.	Cựu sinh viên.....	36
10.	Các cơ sở.....	37
11.	Hệ thống Mạng máy tính.....	38
12.	Hệ thống Học trực tuyến.....	39
13.	Hệ thống email.....	39
14.	Sử dụng wifi trong khuôn viên trường.....	39
15.	Sử dụng phòng máy, giảng đường, họa thất của trường ngoài giờ học chính khóa.....	40
16.	Mượn sách Thư viện.....	40
17.	Ca khúc truyền thống của trường.....	40
18.	Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”.....	41
19.	Quỹ Gia đình Văn Lang.....	41
20.	“Kiểm định chất lượng đào tạo” là gì?.....	44
21.	Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia.....	45

Phần 3: CÁC KHOA ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG.....46

1.	Khoa Công nghệ Thông tin.....	47
2.	Khoa Kỹ thuật Nhiệt Lạnh.....	47
3.	Khoa Kiến trúc Xây dựng.....	47
4.	Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường.....	47
5.	Khoa Công nghệ Sinh học.....	47
6.	Khoa Tài chính Ngân hàng.....	47
7.	Khoa Kế toán Kiểm toán.....	48
8.	Khoa Quản trị Kinh doanh.....	48
9.	Khoa Thương mại.....	48
10.	Khoa Du lịch.....	48
11.	Khoa Ngoại ngữ.....	48
12.	Khoa Mỹ thuật Công nghiệp.....	49
13.	Khoa Quan hệ Công chúng và Truyền thông.....	49
14.	Ban Trung cấp Chuyên nghiệp.....	49
15.	Dự án đào tạo CNTT cho người khuyết tật tại Trung tâm dạy nghề kỹ thuật cao	49

Phần 4: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC PHÒNG BAN.....51

1.	Hội đồng Quản trị	52
2.	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng.....	52
3.	Các phòng chức năng.....	52
4.	Ban và Trung tâm trực thuộc trường.....	54
5.	Tổ chức Đảng, Đoàn thể	55

Phần 5: QUY CHẾ.....57

1.	Phần 5.1: Quy chế đào tạo ĐH& CĐ hệ chính quy.....	58
2.	Phần 5.2: Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.....	72
3.	Phần 5.3: Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của HS, SV các cơ sở giáo dục đại học và trường Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.....	87

Phần 1
THÔNG TIN DÀNH CHO BẠN



Quyền và nghĩa vụ của sinh viên Trường ĐH Văn Lang

Quyền lợi:

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc học của mình.
2. Được học tập và rèn luyện theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo phương châm của Trường; được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước.
3. Được hưởng những ưu đãi, khen thưởng của Trường về học bổng, miễn giảm học phí, bảo hiểm tai nạn...; được sử dụng các trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa của Trường như hệ thống máy tính và Mạng, thang máy, nước uống qua xử lý, căn tin, giới thiệu việc làm thêm...
4. Được tham gia vào các hoạt động đoàn thể, xã hội của Trường theo quy định của pháp luật; được tham gia các CLB theo khả năng và sở thích; được trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể của mình kiến nghị với Trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học.
5. Nếu có ý kiến, thắc mắc, các bạn có thể liên hệ các Phòng/Ban theo chức năng cụ thể hoặc phản ánh trực tiếp tại Văn phòng Khoa.

Nghĩa vụ:

1. Học tập, rèn luyện theo kế hoạch, chương trình của Trường. Tham gia lao động, hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực.
2. Tuân thủ pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nội quy, quy định của Trường; giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường.
3. Đóng học phí đúng hạn trong 4 tuần đầu của mỗi học kỳ.

2 “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường”

Sinh viên Văn Lang tự nguyện tham gia cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường”, nội dung chính:

1. Vào lớp đúng giờ không chậm quá 5 phút. Chỉ nghỉ học khi có lý do chính đáng và được phép của Ban chủ nhiệm Khoa.
2. Trang phục chỉnh tề, theo đúng quy định của Khoa. Đeo thẻ sinh viên khi đến trường. Tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường về nếp sống: không hút thuốc lá, không uống rượu, không đánh bài, không sử dụng ma túy, không tàng trữ và truyền bá thông tin đồi trụy. Lắng nghe và chấp hành yêu cầu của Thầy, Cô giáo và của cán bộ quản lý.
3. Trong lớp học: ngồi ngay ngắn và đúng vị trí quy định của Khoa, giữ trật tự, tranh thủ tối đa điều kiện tiếp thu bài giảng cho mình và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác. Đi nhẹ, nói khẽ trong hành lang - kể cả trong giờ giải lao. Tắt chuông điện thoại di động trong lớp học. Nói năng lịch sự với các bạn, lễ phép với Thầy Cô, với cán bộ và khách của Trường.

4. Bỏ rác vào thùng rác ngoài hành lang, bỏ giấy vệ sinh và băng vệ sinh vào thùng rác trong nhà vệ sinh. Sử dụng các thiết bị vệ sinh đúng hướng dẫn. Giữ gìn tốt các thiết bị này.
5. Tiết kiệm điện: bật đèn và quạt vừa đủ dùng, tắt ngay khi không dùng đến. Tiết kiệm nước, không vặn nước chảy tràn, khi thấy hư hỏng chủ động báo cho cán bộ có trách nhiệm sửa chữa.
6. Không viết, vẽ lên bàn trong lớp học, trên tường ở mọi nơi, kể cả trong nhà vệ sinh. Không ngồi trên bàn, không giẫm lên ghế.
7. Có tinh thần tự trọng trong thi cử: thà chịu không làm được bài, nhất định không quay cốp. Có tinh thần tự trọng trong việc thực hiện cam kết với Nhà trường khi nhập học: đóng học phí đúng kỳ hạn; gặp hoàn cảnh khó khăn, cần trình bày với Ban chủ nhiệm Khoa để đề nghị được gia hạn.
8. Thân ái và hào hiệp giúp đỡ khi thấy người khác gặp khó khăn. Hăng hái tham gia các hoạt động xã hội trong các tổ chức Đoàn và Hội Sinh viên. Tích cực tham gia và thiết thực góp ý kiến xây dựng tập thể, trước hết là tập thể lớp và Chi Đoàn.
9. Đóng góp ý kiến cho Trường về mọi mặt: những gì mình cho là chưa tốt, chưa hợp lý, những gì mình thấy chưa rõ, cần được giải đáp. Hãy làm việc này bằng mọi hình thức: đối thoại trực tiếp, viết thư thông qua tổ chức lớp, Chi Đoàn, Hội Sinh viên... Hãy làm việc này với tinh thần coi trường Văn Lang thực sự là của mình.
10. BCH Đoàn Trường và các Ban cán sự lớp có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện những nội dung trên đây đối với cá nhân sinh viên, tập thể Chi Đoàn, Lớp và Đoàn Khoa.

3 “Sinh viên 5 tốt”

“Sinh viên 5 tốt” là danh hiệu của Hội Sinh viên trao tặng cho những SV có thành tích học tập và rèn luyện tốt.

1. Đạo đức tốt:

1.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu cách mạng của Đảng;
- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của trường, lớp;
- Có lối sống văn hóa, văn minh;
- Đạt từ 80 điểm rèn luyện trở lên (theo chuẩn của Bộ GD&ĐT). Đối với những trường hợp đặc thù, điểm rèn luyện đạt loại Giỏi.

1.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

SVHS đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây sẽ được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia và đạt giải từ giải Ba cấp tỉnh, thành phố trở lên trong các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức, đạt giải Ba trở lên trong các cuộc thi liên quan đến công tác tư

tưởng văn hóa có chứng nhận của tổ chức, cơ quan tổ chức hoạt động; Tham gia hiến máu tình nguyện trong năm học hoặc tham gia tích cực vào câu lạc bộ hoặc các đội, nhóm tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện (có xác nhận);

Có hành động dũng cảm cứu người bị nạn, bắt cướp, giúp người neo đơn, người nghèo, người gặp khó khăn, hoạn nạn trong tình trạng nguy hiểm; được khen thưởng, biểu dương từ cấp xã, phường trở lên.

2. Học tập tốt:

2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có động cơ, thái độ học tập đúng đắn;
- Chuyên cần trong học tập;
- Điểm trung bình chung học tập cả năm đạt từ 7.0/10 trở lên. Đối với một số đối tượng đặc thù, điểm không được quá 0.5/10 so với tiêu chuẩn của TW Hội Sinh viên Việt Nam;
- Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - + Tham gia nghiên cứu khoa học;
 - + Sinh hoạt thường xuyên trong ít nhất 1 câu lạc bộ học thuật;
 - + Tham gia kỳ thi Olympic từ cấp khoa trở lên.

2.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

SVHS đạt một trong những tiêu chuẩn sau sẽ được ưu tiên khi xét trao danh hiệu:

- Là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học trong năm học đạt giải khuyến khích cấp Bộ trở lên hoặc giải của các cơ quan TW, các tổ chức khoa học, xã hội;
- Có ít nhất 01 bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành hoặc các bài tham luận tại hội thảo khoa học cấp Khoa trở lên;
- Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trở lên;
- Là thành viên các đội tuyển tham gia thi cấp quốc gia, quốc tế;
- Đạt giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi chuyên môn cấp toàn quốc do các Hiệp hội ngành nghề, các trường đại học, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức.

3. Thể lực tốt:

3.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: 1 trong 3 tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Thanh niên khỏe” của năm học;
- Tham gia vào ít nhất 01 hoạt động thể dục, thể thao (TDTT)/học kì do Liên chi hội hoặc Hội Sinh viên trường tổ chức;
- Tham gia rèn luyện thể thao định kỳ tại 01 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm.

3.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

Một trong các tiêu chuẩn sau:

- Là thành viên đội tuyển cấp tỉnh, quốc gia các môn TDTT hoặc đạt huy chương trong các giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực và quốc tế;
- Là đội trưởng (hoặc phụ trách) các đội tuyển TDTT hoặc Chủ nhiệm

câu lạc bộ TDTT từ cấp trường trở lên.

* Đối với những sinh viên khuyết tật: tập thể dục hằng ngày và rèn luyện ít nhất 01 môn thể thao dành cho người khuyết tật.

4. Kỹ năng tốt:

4.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- 1 trong 4 tiêu chuẩn sau:
 - + Tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khóa huấn luyện kỹ năng/năm học;
 - + Tham gia hoạt động tích cực trong ít nhất 01 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm;
 - + Là cán bộ Đoàn, Hội từ cấp Ủy viên BCH Liên chi Đoàn, Liên chi Hội trở lên;

+ Được công nhận vượt qua bài kiểm tra thực tế về kỹ năng, gồm: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phản biện. Hội đồng xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường tổ chức kiểm tra và thẩm định kết quả;

- Tích cực tham gia hoạt động Hội sinh viên và trường;
- Tham gia ít nhất 01 hoạt động tình nguyện/năm học.

4.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: Một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt giải trong các cuộc thi kỹ năng từ cấp trường trở lên;
- Là giảng viên các lớp huấn luyện kỹ năng từ cấp trường trở lên.

5. Hội nhập tốt:

5.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- 1 trong 2 điều kiện sau:
 - + Đạt chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học văn phòng A hoặc tương đương (đối với sinh viên năm thứ 1, 2). Nếu chưa có chứng chỉ, tùy điều kiện cụ thể, Hội đồng xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả;
 - + Tham gia các cuộc thi Olympic ngoại ngữ, tin học từ cấp trường trở lên;
- Đạt đủ tiêu chuẩn trong bài kiểm tra về kiến thức văn hóa, xã hội, lịch sử trong nước và thế giới do Hội đồng xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp trường tổ chức.

5.2. Tiêu chuẩn ưu tiên: Một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia vào các Hội nghị, Hội thảo cấp quốc tế hoặc các chương trình gặp gỡ, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế tại trong và ngoài nước;
- Tham gia và đạt từ giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, xã hội trong nước và thế giới từ cấp trường trở lên.

4 Đoàn sinh viên học sinh thăm viếng Đền Hùng

Mỗi năm, Trường ĐH Văn Lang dành một phần thưởng cao quý cho SVHS: chuyến đi về thăm Đất Tổ Hùng Vương, Lăng Bác và thủ đô Hà Nội. Năm học 2010 – 2011, Đoàn đã thực hiện hành trình lần thứ 14.

A. Tiêu chuẩn: Tính đến thời điểm bình chọn:

1. Điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) từ 7.0 trở lên và không nợ học phần nào.
 2. Điểm rèn luyện hai học kỳ liên tiếp gần nhất đạt từ 70 trở lên.
 3. Đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nội quy của Nhà trường.
 4. Tích cực tham gia và hoặc có thành tích nghiên cứu khoa học.
 5. Có uy tín đối với tập thể lớp, được tập thể SVHS của Khoa/Ban tín nhiệm.
 6. Có thành tích nổi bật trong công tác Đoàn-Hội và phong trào SVHS.
 7. Có những thành tích đặc biệt về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác xã hội, cộng đồng.
 8. Có sức khỏe tốt, đảm bảo suốt quá trình tham gia chuyến đi.
- Ưu tiên SVHS có thành tích nổi bật.

Lưu ý:

- SVHS đã được tham gia chuyến thăm Đền Hùng các năm trước không tham gia chuyến đi năm nay.
- Danh sách SVHS được đề cử không gồm SVHS năm cuối và năm nhất (trừ Ban TCCN). Trường hợp đặc biệt, Trưởng Khoa/Ban đề xuất Ban giám hiệu xem xét.

B. Quy trình bình chọn:

Bước 1: Công bố Danh sách dài

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện, Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách SVHS đủ điều kiện để cử bình chọn gửi về các Khoa và Ban TCCN (Danh sách dài), bao gồm SVHS đạt tiêu chuẩn 1 và 2.

Bước 2: Bình xét để lập Danh sách ngắn

- Cán bộ Phụ trách công tác SVHS của Khoa, Ban nhận xét về tiêu chuẩn 3 và 4 của những SVHS có tên trong Danh sách dài, báo cáo Trưởng Khoa/Ban.
- Trưởng Khoa/Ban tổ chức họp từng lớp để bình xét chủ yếu các tiêu chuẩn còn lại của các SVHS có tên trong Danh sách dài. Thành phần tham dự họp với từng lớp: cán bộ phụ trách công tác SVHS Khoa/Ban, đại diện Ban chấp hành Đoàn Khoa/Ban, Đại diện Ban Thư ký Hội Sinh viên Khoa. Hiệu trưởng trực tiếp dự hoặc cử đại diện tham dự.
- Căn cứ ý kiến của buổi họp, Trưởng Khoa/Ban có thể lấy biểu quyết (giơ tay), để chọn ra 30% SVHS của Danh sách dài và không quá 15% tổng số SVHS của Khoa/Ban. Danh sách có được từ buổi họp này gọi là Danh sách ngắn. Trưởng Khoa/Ban gửi Danh sách ngắn báo cáo trường. Những trường hợp đặc biệt, Trưởng Khoa/Ban gửi đề xuất kèm theo báo cáo này.

Bước 3: Phê duyệt Danh sách đề cử

- Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách từ các Khoa và Ban và trình Ban giám hiệu xem xét.
- Sau khi Ban giám hiệu thông qua, phòng Đào tạo thông báo đến các Khoa/Ban và thông báo trực tiếp đến SVHS.

Trong thời gian này, những SVHS được đề cử có thời gian tìm hiểu lẫn nhau và tiếp tục phấn đấu chứng minh bản thân, chuẩn bị cho thời điểm bình chọn chính thức.

Bước 4: Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm

- Trường Khoa/Ban chỉ đạo tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm đối với những SVHS trong Danh sách đề cử (phòng Đào tạo liên hệ trực tiếp các Khoa/Ban bố trí thời gian và địa điểm tổ chức bỏ phiếu).
- Thành phần tham dự buổi thăm dò tín nhiệm: Trường Khoa/Ban, cán bộ công tác SVHS Khoa/Ban, đại diện Đoàn Khoa/Ban, đại diện Hội Sinh viên Khoa, tất cả SVHS có trong Danh sách đề cử, đại diện Nhà trường (Ban giám hiệu, Đoàn trường, Hội Sinh viên trường, phòng Đào tạo).
- Thành phần tham gia bỏ phiếu tín nhiệm: 1 đại diện Đoàn Khoa/Ban TCCN, 1 đại diện Hội Sinh viên Khoa, cán bộ công tác học sinh ban TCCN, tất cả SVHS có trong Danh sách đề cử.

Buổi họp chỉ được tổ chức nếu có mặt từ 80% SVHS có tên trong Danh sách đề cử. Trường hợp đặc biệt, Trường Khoa/Ban đề xuất Ban giám hiệu xem xét. Chủ tọa điều hành bỏ phiếu kín đối với SVHS trong Danh sách đề cử. Mỗi người có thể bỏ phiếu cho những người mà mình tín nhiệm trong Danh sách đề cử. Kết quả bỏ phiếu là căn cứ quan trọng để Nhà trường quyết định chọn ra những người đại diện tham gia Đoàn SVHS đại diện cho Trường Văn Lang thăm viếng Đền Hùng.

- Hội Sinh viên Trường tổ chức họp mở rộng bầu chọn các Câu lạc bộ (cấp Trường) có thành tích xuất sắc, Câu lạc bộ được đề cử sẽ họp tổ chức bầu chọn và đề cử 1 thành viên xuất sắc nhất trình Ban giám hiệu xem xét.

Bước 5: Quyết định Danh sách đoàn

- Phòng Đào Tạo (Bộ phận phụ trách công tác SVHS) tổng hợp phong bì phiếu (còn niêm phong) từ các Khoa/Ban trình Ban giám hiệu.
- Hiệu trưởng lập Hội đồng tư vấn xem xét kết quả bỏ phiếu tín nhiệm, quyết định số lượng thành viên đối với từng Khoa/Ban và Danh sách chính thức Đoàn thăm viếng Đền Hùng.
- Căn cứ quyết định của Hiệu trưởng, phòng Đào tạo chuẩn bị cho buổi tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

Bước 6: Họp mặt tuyên dương SVHS được đề cử và công bố Danh sách đoàn

- Phòng Đào Tạo phối hợp với Đoàn - Hội Sinh viên Trường tổ chức buổi tuyên dương và công bố danh sách đoàn.
- Nhà trường tuyên dương tất cả SVHS có tên trong danh sách được đề cử bình chọn, công bố danh sách SVHS chính thức đại diện thăm viếng Đền Hùng và thời gian chuyển đi.

5 **Quỹ tín dụng học tập dành cho sinh viên, học sinh**

Vay Quỹ tín dụng học tập sẽ giúp các bạn trang trải một phần chi phí học tập, sinh hoạt: học phí, mua sắm sách vở, phương tiện học tập, nghiên cứu...

Đối tượng vay:

- Chủ hộ là người đại diện cho hộ gia đình có nơi cư trú hợp pháp trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHC-SXH), là cha hoặc mẹ hoặc người đại diện cho gia đình SVHS đã thành niên

(đủ 18 tuổi) được UBND cấp xã sở tại xác nhận.

- SVHS mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được trực tiếp vay vốn tại NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

Phương thức cho vay:

Thông qua Hộ gia đình của SVHS. Bố hoặc mẹ hoặc người đại diện cho hộ gia đình (người thân) sẽ chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với ngân hàng, kể cả trách nhiệm trả nợ. Người thân sau khi vay được tiền có thể yêu cầu chi nhánh NHCSXH ở địa phương chuyển tiền cho con em mình tới NHCSXH nơi con em mình đang học tập, SVHS đến nhận tiền mang theo CMND. Miễn phí chuyển tiền. Địa chỉ NHCSXH nơi SVHS Văn Lang đang học tập: Phòng Giao dịch NHCSXH quận Bình Thạnh - Số 28 hẻm Đống Đa, đường Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM; điện thoại: 08.35106397.

Mức vốn cho vay: 8.600.000 đồng/năm.

Lãi suất cho vay: 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Các bước thực hiện:

Đối với SVHS có người thân vay theo hộ gia đình:

Bước 1: SVHS liên hệ Văn phòng Khoa/Ban để làm Giấy xác nhận chứng minh là SVHS đang theo học tại trường để gửi về cho gia đình.

Bước 2: Người vay của gia đình (chủ hộ) liên hệ địa phương để gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV), viết Giấy đề nghị vay vốn kèm Giấy xác nhận của nhà trường gửi cho Tổ TK&VV (trường hợp nhập học năm đầu tiên thì hộ gia đình phải xuất trình giấy báo nhập học).

Bước 3: Tổ TK&VV tiến hành họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Sau đó lập danh sách hộ gia đình để nghị vay vốn NHCSXH, kèm theo Giấy đề nghị vay vốn, Giấy xác nhận của nhà trường trình UBND cấp xã/tương đương xác nhận.

Bước 4: Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã/tương đương, Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn cho NHCSXH để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

Bước 5: Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo cho vay gửi UBND cấp xã/ tương đương, UBND cấp xã/ tương đương thông báo cho Tổ TK&VV và người vay đến điểm giao dịch gần nhất để nhận tiền vay.

Đối với SVHS mồ côi vay trực tiếp tại NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở:

Bước 1: SVHS liên hệ Văn phòng Khoa/Ban để được hướng dẫn đăng ký (theo mẫu).

Bước 2: Phòng Đào tạo hướng dẫn SVHS làm Giấy đề nghị vay vốn và làm Giấy xác nhận, lập danh sách trình ký Ban Giám hiệu gửi NHCSXH Q. Bình Thạnh để được xem xét cho vay; thông báo cho SVHS ngày đến làm thủ tục nhận tiền vay.

Bước 3: SVHS liên hệ Văn phòng Khoa/Ban để biết lịch ngân hàng giải ngân.

Bước 4: Đúng lịch (Nhà trường sẽ thông báo), SVHS đến NHCSXH Q. Bình Thạnh - Số 334 Bạch Đằng, P.14, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM - để ký

nhận tiền vay và chuyển tiền đóng học phí vào tài khoản của trường (mang theo CMND, thẻ SVHS).

6 Hướng dẫn trả nợ vay của Quỹ tín dụng học tập

Thời hạn cho vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc và lãi, gồm 2 thời hạn như sau:

Thời hạn phát tiền vay: tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khóa học (kể cả thời gian SVHS tạm dừng và bảo lưu kết quả học tập). Trong thời gian này người vay chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay; lãi vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc.

Thời hạn trả nợ trong hạn: được tính theo công thức: $T = t \times 2 + 12$ (tháng); trong đó T là thời hạn trả nợ trong hạn, t là thời gian SVHS học tại trường tính từ ngày nhận món vay đầu tiên cho đến khi tốt nghiệp được tính theo tháng (1 năm học ~ 12 tháng).

Ví dụ:

Thời gian học của bạn là 4 năm, bạn có thể được vay ngay từ năm thứ nhất. Nhưng thường thì năm thứ nhất bạn được bố mẹ lo đầy đủ, đến năm thứ 2, thứ 3 gia đình bạn mới bắt đầu thấy khó khăn và làm hồ sơ vay vốn. Giả sử, bạn bắt đầu nhận món vay đầu tiên vào HK1 năm thứ 3, bạn được vay với mức tối đa là 8,6 triệu/năm. Từ khi nhận tiền vay đến khi tốt nghiệp, thời gian bạn học tại trường là 2 năm (24 tháng). Áp dụng công thức trên, thời gian trả nợ trong hạn: $T = 24 \times 2 + 12 = 60$ (tháng) = 5 năm. Như vậy, bạn có 3 năm kể từ khi tốt nghiệp để trả vay với lãi suất ưu đãi 0,5%/tháng. Hết thời hạn này, lãi suất bạn phải trả sẽ tăng lên 0,65%/tháng. Bảng sau đây sẽ giúp bạn hình dung cụ thể hơn việc vay và trả nợ của mình:

Bảng theo dõi tiền vay và trả nợ vay

Năm thứ	Tổng tiền vay	Lãi suất (tháng)	Tiền lãi 1 năm	Tổng vốn và lãi (*)	Trả nợ vay (tháng)
I (tương ứng năm 3 ĐH)	8.600.000đ	0,5%	516.000đ	9.116.000đ	Chưa trả nợ
II (năm 4 ĐH)	17.200.000đ	0,5%	1.032.000đ	18.748.000đ	Chưa trả nợ
III (năm đầu tiên sau TN)	17.200.000đ	0,5%	1.032.000đ	19.780.000đ	600.000đ
IV	17.200.000đ	0,5%	1.032.000đ	20.812.000đ	600.000đ
V	17.200.000đ	0,5%	1.032.000đ	21.844.000đ	600.000đ
					Dứt nợ

(*: tính trong trường hợp suốt thời gian vay, bạn không trả bất kỳ khoản tiền nào)

7 Hỗ trợ vay vốn dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm

Sự hỗ trợ này được thực hiện từ chương trình hợp tác giữa Trường ĐH Văn Lang và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NHNo&PTNT) chi nhánh Bến Thành.

Đối tượng cho vay: sinh viên Kỹ thuật phần mềm đào tạo theo chương trình CMU.

Mức vốn cho vay: 80% học phí, tức là 17.600.000 đồng/năm, nghĩa là toàn khóa học 4 năm, sinh viên có thể vay tối đa 70.400.000 đồng. Mức vay sẽ được điều chỉnh theo mức học phí quy định hàng năm của trường.

Lãi suất cho vay: được tính theo quy định hiện hành. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: 150%/lãi suất cho vay/tháng.

Thời hạn cho vay: 5 năm, tính từ ngày vay món vay đầu tiên đến hết ngày trả nợ. Vì mục đích sử dụng tiền vay là để sinh viên nộp học phí nhà trường trong các năm học nên vốn vay sẽ không chi tiền mặt mà được chuyển khoản vào tài khoản của trường.

Hồ sơ vay vốn, gồm:

1. Bản sao sổ hộ khẩu (có chứng thực);
2. Bản sao CMND của SV (có chứng thực);
3. Giấy báo nhập học của nhà trường (bản sao có chứng thực) dùng cho năm đầu của khóa học;
4. Giấy đề nghị vay vốn trả học phí nhà trường (mẫu NH);
5. Giấy cam kết của gia đình (cha, mẹ) và SV với Nhà trường: chỉ được nhận chứng chỉ CMU (bản chính), bằng tốt nghiệp Đại học (bản chính) sau khi hoàn thành trả nợ có xác nhận của chi nhánh NHNo&PTNT Bến Thành.

8 Học bổng VLU: Điều kiện, cách xét, giá trị

Đối tượng: SVHS đang theo học tại trường tính đến thời điểm xét, cấp học bổng của học kỳ.

Điều kiện:

- Điểm trung bình chung học tập học kỳ (ĐTBCHT HK) đạt 7,00 trở lên
- Điểm rèn luyện học kỳ đạt 70 điểm trở lên.

Lưu ý: Nhà trường tặng phần thưởng cho những SVHS tốt nghiệp xuất sắc; không xét, cấp học bổng đối với SVHS ở học kỳ cuối của năm học cuối khóa.

Cách thức xét, cấp học bổng:

- Xét từ cao xuống thấp những SVHS đủ 2 điều kiện trên lần lượt từ mức 1 tới mức 5 cho đến khi hết chỉ tiêu, hoặc đến khi hết danh sách đủ điều kiện xét, cấp học bổng.

Những trường hợp SVHS có ĐTBCHT HK bằng nhau thì tính theo điểm rèn luyện từ cao xuống thấp.

Có 5 mức học bổng:

- Mức 1: 100% học phí của học kỳ đạt học bổng. 1 HB/Khoa/Ban (học bổng thủ khoa).
- Mức 2: 50% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 5% số SVHS của Khoa/Khóa.
- Mức 3: 25% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 10% số SVHS của Khoa/Khóa.
- Mức 4: 15% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 30% số SVHS của Khoa/Khóa.
- Mức 5: 10% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng HB: 55% số SVHS của Khoa/Khóa.

Đối với những ngành đặc thù, nhà trường sẽ có những vận dụng tiêu chuẩn trên cho phù hợp.

Học kỳ 1 năm học 2010-2011, nhà trường đã trao 872.449.000 đồng học bổng.

9 Những học bổng khác

Ngoài học bổng khuyến khích học tập do trường cấp, SVHS của trường còn có cơ hội nhận được các học bổng từ các doanh nghiệp, tổ chức, trung tâm đào tạo.

Học bổng Boeing: Hãng Boeing cấp 10 học bổng cho những sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm theo chương trình đào tạo của trường Đại học Carnegie Mellon (CMU, Hoa Kỳ), trị giá 1.000 USD/suất. Để nhận học bổng, SV cần đạt các điều kiện: (1) Đạt điểm cao trong kỳ thi tuyển sinh ĐH toàn quốc; (2) Có chứng nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; (3) Không có quan hệ cá nhân với cán bộ quản lý trường học, cán bộ công chức Chính phủ hay những người thuộc cơ cấu của tổ chức trao học bổng. Bên cạnh đó, sinh viên được nhận học bổng cần thể hiện và phát huy được khả năng lãnh đạo, khả năng làm việc nhóm, thành tích học tập xuất sắc, học bổng có ưu tiên cho SV người dân tộc thiểu số, SV nữ và SV khuyết tật.

Hai năm qua, hãng Boeing đã trao 20 suất học bổng cho sinh viên Kỹ thuật phần mềm trường Văn Lang.

Học bổng Tạ Quang Bửu: Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật phần mềm đào tạo theo chương trình CMU tại trường Văn Lang. Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự trao 2 suất học bổng/năm, mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng/tháng/sinh viên. Học bổng mang tên Tạ Quang Bửu – nhà khoa học, nhà lãnh đạo giáo dục nổi tiếng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam.

Học bổng Ferax: Dành cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường:

(1) Sinh viên giỏi: có điểm trung bình mở rộng (tổng điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện) từ 8.0 trở lên và cao nhất lớp, không có môn nào bị thi lại. 1 học bổng/lớp.

(2) Sinh viên vượt khó: có chứng nhận gia đình khó khăn, điểm trung bình mở rộng học kỳ đạt từ 7.0 trở lên. 2 học bổng/khoa.

(3) Sinh viên nghiên cứu khoa học: những sinh viên/nhóm sinh viên có nguyện vọng được hỗ trợ kinh phí nghiên cứu khoa học. 5 học bổng/khoa.

Học bổng Huỳnh Tấn Phát: Dành cho sinh viên ngành Kiến trúc. Có 3 mức: xuất sắc - kết quả học tập năm học đạt trên 8.5 điểm (4.000.000 đồng/năm); giỏi - kết quả học tập năm học đạt 7.5 – 8.4 điểm (3.500.000 đồng/năm); khá - kết quả học tập năm học đạt 6.5 – 7.5 điểm (3.000.000 đồng/năm). Điều kiện: sinh viên thuộc diện gia đình gia đình khó khăn; có điểm rèn luyện từ 70 trở lên; có tinh thần học tập và rèn luyện tốt, tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường hoặc các tổ chức khác ngoài xã hội. Riêng học bổng xuất sắc chỉ cần điều kiện về học tập.

Học bổng Doanh nhân Sài Gòn: Do báo Doanh nhân Sài Gòn dành tặng cho sinh viên khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông. Mức học bổng là 2.500.000 đồng/suất/học kỳ; dành cho 10 sinh viên có thành tích học tập đạt từ loại trung bình khá trở lên, có điểm rèn luyện xét loại tốt và chưa từng nhận học bổng xã hội nào trong năm xét học bổng. Ưu tiên sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và sinh viên người dân tộc thiểu số.

Học bổng dành cho sinh viên khuyết tật: Từ năm 2010, Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua tổ chức CRS, cấp 10 học bổng cho sinh viên khuyết tật (ở tất cả các ngành) đang học tập tại trường Văn Lang. Giá trị học bổng là 1000USD/suất. Đã có 3 sinh viên Văn Lang nhận được học bổng này.

10 Cách làm thủ tục đối với diện miễn, giảm học phí theo quy định của Nhà nước

Theo quy định của Nhà nước, từ năm học 2007 – 2008, việc trợ cấp và hỗ trợ học phí đối với SVHS là con thương binh, con bệnh binh và con của người đã hưởng chính sách như thương binh sẽ được thực hiện tại địa phương, nơi thường trú của SVHS.

**Xem thông tin về Hồ sơ trên website: www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.*

Lưu ý: Đối với các sinh viên thuộc diện trên, Nhà trường sẽ xem xét và thực hiện miễn, giảm học phí thêm bằng nguồn kinh phí của Trường (1 lần/1 năm học). SVHS cần nộp Quyết định về việc cấp số ưu đãi giáo dục, đào tạo (Mẫu số 03 - UĐGD) cho Văn phòng Khoa (trước ngày 05/12/2011). Thủ tục này chỉ cần làm 1 lần trong suốt khóa học.

11 Những trường hợp được Nhà trường xét miễn giảm học phí ngoài đối tượng chính sách

Những trường hợp sau được Nhà trường xét miễn giảm học phí:

- Gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo, hộ nghèo (theo chuẩn từng địa phương);
- Thuộc diện dân tộc thiểu số và có khó khăn;
- Mồ côi cha mẹ;
- Gia đình cư ngụ trong vùng thiên tai năm 2011;
- Anh chị em ruột học chung trường.

Bạn nhận Đơn xin giảm học phí tại Khoa, điền đầy đủ thông tin và xin xác nhận của địa phương (nơi có hộ khẩu thường trú) về hoàn cảnh gia đình, nộp lại cho Văn phòng Khoa (trước ngày 05/12/2011).

12 Chính sách học phí của Trường Văn Lang

Học phí được công bố một lần từ đầu khóa, và không tăng trong suốt khóa học. Ngoài học phí ra, SVHS không phải đóng thêm bất kỳ khoản tiền nào khác.

Chính sách học phí minh bạch và ổn định này giúp phụ huynh, SVHS yên tâm và chủ động lập kế hoạch tài chính cho những năm học tại trường.

Mỗi khóa học có một mức học phí riêng. Chính vì vậy, nếu bạn bị xử lý tạm dừng học tập, bị lưu ban, hoặc bạn tự xin bảo lưu kết quả; khi nhập học cùng với khóa sau, bạn sẽ phải chịu điều chỉnh theo học phí của khóa đó. Bạn nên lưu ý điều này trước khi quyết định tạm ngừng học, bảo lưu kết quả...

13 Quy định về học phí khóa nhập học năm 2011

Học phí khóa nhập học năm 2011, bậc ĐH

Đơn vị tính: Đồng

STT	NGÀNH HỌC	THỜI GIAN HỌC (Năm)	HỌC PHÍ 1 HỌC KỲ	HỌC PHÍ 1 NĂM
1	Kỹ thuật phần mềm (Đào tạo theo chương trình của CMU, Hoa Kỳ)	4	11.000.000	22.000.000
2	Kỹ thuật Nhiệt	4 năm rưỡi	5.000.000	10.000.000
3	Kỹ thuật Công trình Xây dựng	4 năm rưỡi	6.500.000	13.000.000
4	Kiến trúc	5	7.000.000	14.000.000
5	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	4	6.500.000	13.000.000
6	Công nghệ Sinh học	4	6.500.000	13.000.000
7	Tài chính – Ngân hàng	4	7.000.000	14.000.000
8	Kế toán	4	7.000.000	14.000.000
9	Quản trị Kinh doanh	4	6.500.000	13.000.000

Học phí khóa nhập học năm 2011, bậc ĐH

Đơn vị tính: Đồng

STT	NGÀNH HỌC	THỜI GIAN HỌC (Năm)	HỌC PHÍ 1 HỌC KỲ	HỌC PHÍ 1 NĂM
10	Kinh doanh Thương mại	4	6.000.000	12.000.000
11	Quản trị khách sạn	4	6.500.000	13.000.000
12	Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành	4	6.500.000	13.000.000
	* Chương trình Văn bằng đôi (khoa Du lịch)	4	12.500.000	25.000.000
13	Quan hệ Công chúng	4	6.000.000	12.000.000
14	Ngôn ngữ Anh	4	5.500.000	11.000.000
15	Thiết kế Đồ họa	4	7.000.000	14.000.000
16	Thiết kế Nội thất	4	7.000.000	14.000.000
17	Thiết kế Thời trang	4	7.000.000	14.000.000
18	Thiết kế Công nghiệp	4	7.000.000	14.000.000

Đóng học phí ở mức thấp nhất

Học phí ở mức thấp nhất chính là học phí theo khóa học chính thức của bạn. Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp, vì mãi mê làm thêm, ham vui với bạn bè... dẫn đến thi lại, dễ dẫn đến học lại (mỗi học phần, bạn được quyền thi 2 lần; thi lần 1 không qua, bạn phải thi lại lần 2. Nếu rớt lần 2, bạn phải học lại và đóng học phí của học phần đó). Học lại, ngoài việc mất thời gian, còn tốn kém về tiền bạc.

Ví dụ, nếu bạn bị rớt một học phần 4 đơn vị học trình có Thực hành, số tiền bạn phải bỏ ra để học lại khoảng 540.000 đồng – một con số quả là không nhỏ. Như vậy, để không phải phí phạm thêm tiền bạc và thời gian, chỉ còn một cách là bạn phải cố gắng tối đa trong từng học phần, không phân biệt chính phụ, nếu không may thi lại lần 2 thì phải ôn tập kỹ hơn.

Học phí khóa nhập học năm 2011, bậc Trung cấp chuyên nghiệp

Đơn vị tính: Đồng

STT	NGÀNH HỌC	THỜI GIAN HỌC (năm)	HỌC PHÍ 1 HỌC KỲ	HỌC PHÍ 1 NĂM
1	Kế toán – Tin học	2	3.500.000	7.000.000
2	Quản trị Khách sạn Nhà hàng	2	3.500.000	7.000.000
3	Điều dưỡng đa khoa	2	5.000.000	10.000.000

14 Gia hạn học phí

Nhà trường có thể cho nợ học phí nếu thực sự bạn và gia đình đang trong hoàn cảnh khó khăn. Thủ tục hết sức đơn giản: chỉ cần gia đình bạn làm một tờ đơn xin gia hạn đóng học phí, trong đó nêu rõ hoàn cảnh khó khăn và thời điểm sẽ hoàn tất việc nộp học phí, có xác nhận của địa phương. Sau đó, bạn nộp tờ đơn này tại Phòng Kế toán của trường.

Việc hỗ trợ của Nhà trường không nằm ngoài mục đích giúp bạn an tâm học hành, không để lý do khó khăn về học phí làm cho kết quả học tập của bạn bị ảnh hưởng, sa sút; chỉ cần bạn thực hiện đúng cam kết về thời gian trả nợ học phí.

15 Sinh hoạt phí

Tháng 8/2011, TT. Hỗ trợ sinh viên đã tiến hành khảo sát về sinh hoạt phí (SHP) trong sinh viên. Đây là hoạt động thường niên của trường trong vòng 6 năm trở lại đây, nhằm giúp tân sinh viên có được cái nhìn từ thực tế hằng năm để có thể dự trù chi phí cho cuộc sống sinh viên

thứ vị nhưng cũng nhiều bề ngõ, thách thức. Ngoài ra, còn giúp những bạn đã chính thức là sinh viên nhìn lại quá trình chi tiêu của bản thân để điều chỉnh cho phù hợp.

SHP 1 tháng = tiền ăn + tiền thuê nhà + tiền đi lại + chi tiêu cá nhân

Đã là sinh viên ở tỉnh trọ học tại thành phố, thường sẽ không khỏi tốn kém. Nhưng bạn hoàn toàn có thể tự điều chỉnh chi tiêu và quản lý tài chính cá nhân tốt hơn.

Trên 800.000 đồng (nếu tự nấu ăn) hoặc trên 1.350.000 đồng (nếu ăn quán) là số tiền dành cho ăn uống của một sinh viên trong 1 tháng. Chênh lệch giữa ăn cơm quán và tự nấu ăn là 550.000 đồng/tháng, cũng đáng để cân nhắc.

300.000 đồng là giá thấp nhất thuê nhà, trung bình là 702.000 đồng/tháng.

275.200 đồng/tháng là số tiền trung bình 1 sinh viên bỏ ra cho chi phí đi lại. Đây là khoản đáng kể, cũng có sự dao động khá lớn. Có bạn chỉ phải bỏ khoảng 30.000 đồng/tháng, hoặc không mất đồng nào vì nhà trọ gần trường, đi bộ/xe đạp/xe buýt. Nhưng có bạn phải mất đến 500.000-600.000 đồng/tháng, thậm chí 1.000.000 đồng/tháng vì ở trọ xa, đi lại bằng xe máy. Đi nhiều nghĩa là bạn sẽ tốn kém nhiều (không chỉ có tiền xăng dầu). Hãy luôn luôn theo dõi mức chi tiêu của mình để gia giảm cho thích hợp.

Chi tiêu cho cá nhân trung bình là 402.250 đồng/tháng/sinh viên, có thể lên đến khoảng 1.250.000 đồng/tháng, hoặc nhiều hơn nữa.

Bảng thống kê SHP trung bình/tháng của SVHS ở nhà trọ

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung chi	Mức chi thấp nhất	Mức chi trung bình	Mức chi cao nhất
Tiền ăn	500.000	919.000	2.500.000
Tiền thuê nhà	300.000	702.000	1.250.000
Chi phí đi lại (xe cộ...)	30.000	275.200	1.000.000
Chi phí cá nhân	140.000	402.250	1.150.000
SHP trung bình/tháng/sinh viên		2.400.200	

Bảng thống kê SHP trung bình/tháng của SVHS ở KTX

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung chi	Mức chi thấp nhất	Mức chi trung bình	Mức chi cao nhất
Tiền ăn	500.000	780.000	1.500.000
Tiền thuê nhà	280.000	280.000	480.000
Chi phí đi lại (xe cộ...)	30.000	275.200	800.000
Chi phí cá nhân	150.000	400.000	1.000.000
SHP trung bình/tháng/sinh viên		1.735.200	

Mức SHP đó chưa hẳn quá cao, vẫn còn nhiều khoản chi khác. Theo khảo sát, sinh viên phải bỏ ra 300.000-3.000.000 đồng/tháng cho việc học Ngoại ngữ. Chi phí mua tài liệu, sách vở sẽ không tốn kém nhiều nếu bạn chịu khó sử dụng Thư viện. Ngoài ra, bạn cần tính thêm khoản tàu xe về quê. Nếu đi về thường xuyên, chi phí này cũng rất đáng kể.

Cuối cùng, bạn cũng nên dự phòng cho những bất ngờ: sửa chữa lật vặt, những sự cố phát sinh, đau ốm...

16 Việc làm thêm

Các bạn có thể đăng ký làm những công việc bán thời gian cho một số đơn vị tại trường để “tăng thu nhập”, trang trải thêm cho chi phí sinh hoạt và học tập của mình. Ưu điểm của việc làm thêm tại trường là công việc nhẹ nhàng, thời gian phù hợp, không phải đi lại nhiều... Việc làm sẽ được duy trì kèm thêm điều kiện bạn không sa sút trong học tập. Hằng tuần, khi lãnh lương từ Phòng Kế toán, bạn sẽ cảm thấy mình trưởng thành hơn rất nhiều.

Trung tâm Thông tin là nơi cung cấp nhiều việc làm bán thời gian tại trường: viết bài cho website, chụp ảnh, trực Thư viện, dán băng rôn, làm MC, tư vấn tuyển sinh...

Trung tâm Hỗ trợ sinh viên là nơi để bạn đăng ký trực thang máy, làm việc tại căn tin. Đây cũng là nơi cung cấp nhiều việc từ các công ty, đơn vị bên ngoài trường theo thời vụ (hè, Tết).

17 Ký túc xá

KTX dành cho SVHS các tỉnh xa về học tập tại Tp.HCM. Tòa nhà đặt tại 61A-61B hẻm 83 Phan Huy Ích, P. 12, Q. Gò Vấp. Từ Cơ sở 2 của trường, bạn chỉ cần bắt 1 tuyến xe buýt (số 95) là có thể về đến KTX, “tiêu tốn” khoảng 30 phút. Không gian sạch đẹp, nằm trong khu dân cư khá yên tĩnh là điểm thuận lợi nổi bật của KTX.

Do số lượng chỗ ở có giới hạn (tối đa 600 chỗ ở) nên KTX được ưu tiên cho SV năm nhất.

Nếu ở KTX, bạn cần lưu ý một số điểm sau: KTX mở cửa từ 5h đến 23h mỗi ngày; chi phí chỗ ở khoảng 200.000 – 250.000 đồng/người/tháng; không tiếp khách trong phòng; không được nấu ăn trong phòng ở, KTX có căn tin phục vụ, được hỗ trợ nước sôi, nước uống miễn phí; có thể truy cập internet ngay tại phòng ở...

18 Những lưu ý khi thuê nhà trọ

Bên cạnh KTX, Trường còn tổ chức các đội, nhóm tìm nhà trọ hỗ trợ tân sinh viên. Đây là một truyền thống của SV nhà trường, sinh viên lớp đàn anh giúp đỡ lớp đàn em cả trong học tập và sinh hoạt.

Phòng trọ ở các quận Bình Thạnh, Gò Vấp gần Cơ sở 2 của Trường dễ tìm hơn và có mức giá dao động từ 400.000 đồng tới 900.000 đồng/người/tháng

(ở ghép). Riêng Quận 1, do nằm ở vị trí trung tâm thành phố nên giá phòng có thể cao hơn.

Ở phòng trọ, bạn phải chịu sự quy định của chủ nhà về giờ giấc, có thể nấu ăn và có chỗ để xe. Điện nước tùy từng nơi quy định, dao động trong khoảng 2000 tới 3000đ/kw.

Ở trọ, bạn nên hết sức cẩn thận tiền bạc và tư trang, nhất là trong những dịp mới từ nhà vào hay những dịp phải về quê năm ba ngày. Một số ngành học cần có phòng thí nghiệm, thực hành như Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Công nghiệp, Thiết kế Nội thất, Kiến trúc, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường... bạn cần rất nhiều thời gian để làm việc trong các xưởng tạo dáng, xưởng cắt may, họa thất, phòng thí nghiệm, và không thể làm việc trong điều kiện nhà trọ. Nhà trường mở cửa các phòng học chuyên dụng trên vào cả các buổi tối trong mùa thi, để các bạn có chỗ học tập. Tại KTX, có các phòng tự học mở cửa toàn thời gian.

19 Tuyển xe buýt đi lại giữa 2 cơ sở hoặc đến KTX

Không có tuyến xe buýt nào trực tiếp nối liền giữa Trụ sở và Cơ sở 2 của trường; để đi lại giữa 2 cơ sở, bạn phải đi 2 tuyến.

Nếu từ Trụ sở qua Cơ sở 2, bạn đi theo lộ trình như sau: từ trạm xe buýt ở giao lộ Trần Hưng Đạo – Nguyễn Khắc Nhu bạn bắt xe buýt số 1 đi đến trạm xe buýt Bến Thành; sau đó, bạn đi tiếp một trong các tuyến sau đây đến Cơ sở 2: số 3, số 18, số 26, số 36; và ngược lại.

Lộ trình cụ thể của các tuyến tham khảo tại: www.buyttphcm.com.vn.

Xe buýt từ Cơ sở 2 đến KTX: số 95 (Phan Văn Trị – Phan Huy Ích), từ Trụ sở đến KTX: số 1 (Nguyễn Khắc Nhu – Bến Thành), số 36 (Bến Thành – Phan Văn Trị) và số 95 (Phan Văn Trị – Phan Huy Ích).

20 Quy định về tiết học trên lớp

Mỗi ngày có 2 ca học: ca sáng và ca chiều. Mỗi ca có 6 tiết học, mỗi tiết học 45 phút. Nhà trường quy định không bố trí một môn học liên tục trong 5 tiết của 1 ca. Giữa các tiết có bố trí thời gian nghỉ.

Sáng		Chiều	
Tiết	Thời gian	Tiết	Thời gian
1	7 ^h 00 - 7 ^h 45	7	13 ^h 00 - 13 ^h 45
2	7 ^h 50 - 8 ^h 35	8	13 ^h 50 - 14 ^h 35
3	8 ^h 40 - 9 ^h 25	9	14 ^h 40 - 15 ^h 25
4	9 ^h 35 - 10 ^h 20	10	15 ^h 35 - 16 ^h 20
5	10 ^h 25 - 11 ^h 10	11	16 ^h 25 - 17 ^h 10
6	11 ^h 15 - 12 ^h 00	12	17 ^h 15 - 18 ^h 00

21 Các mốc thời gian đáng lưu ý trong năm học 2011 - 2012

Trong suốt năm học, có những thời điểm quan trọng đòi hỏi chúng ta phải tập trung tinh thần, thời gian và công sức làm việc, bạn hãy xem, “nghiên cứu” thật kỹ để sắp xếp cho mình một kế hoạch học tập, sinh hoạt hợp lý và hiệu quả nhất.

Bậc Đại học:

- 12/9/2011: Bắt đầu HK1 đối với K16, K15, K14, K13
- 26/9/2011: Bắt đầu HK1 đối với K17
- 26/12/2011 - 9/1/2012: Thi kết thúc HK1; K13 Kiến trúc, K14 MTCN nhận Đồ án tốt nghiệp.
- 16/1/2012 (23/12 Âm lịch) - 6/2/2012: Thời gian nghỉ Tết kéo dài 4 tuần, là chủ trương của Nhà trường nhằm tránh thời gian cao điểm, giảm khó khăn cho sinh viên khi mua vé tàu xe về quê và trở lại trường.
- 27/2/2012: Bắt đầu HK2
- 13/2/2012 - 20/2/2012: Các sinh viên bị nợ học phần sẽ tiến hành thi lại; SV năm cuối ôn thi tốt nghiệp môn Chính trị
- 28/5/2012 - 11/6/2012: Thi kết thúc HK2; K13 Kiến trúc và K14 các ngành còn lại tiến hành Thi/Bảo vệ Đồ án, Khóa luận tốt nghiệp
- 18/6/2012 - 9/7/2012: Thi lại HK2; K17 học GDQP
- 9/7/2012: Nghỉ hè
- 16/7/2012 - 20/8/2012: Học kỳ hè, SV trả nợ học phần
- 15/7/2012: Lễ Tốt nghiệp các ngành 4 & 5 năm
- Từ 27/8/2012: Phòng Đào tạo xử lý kết quả năm học.

Bậc Trung cấp Chuyên nghiệp:

Các mốc thời gian giống như ở bậc Đại học.

Riêng Học kỳ hè sẽ kết thúc sớm hơn 1 tuần.

Thi tốt nghiệp từ: 2/7/2012 - 9/7/2012.

22 Giáo dục thể chất: Học cái gì? Học như thế nào?

Từ tháng 3/2009, sân trường và sảnh C tại Cơ sở 2 trở thành địa điểm học tập cố định của bộ môn GDTC.

Ngoài sân cầu lông và bóng rổ, tại hai cơ sở của trường đặt những bàn bóng bàn để các bạn luyện tập, giải trí. Nhiều câu lạc bộ mới bắt đầu ra mắt để đáp ứng thêm nhu cầu sinh hoạt thể dục thể thao: CLB Bóng rổ, CLB Cầu lông, CLB Bóng bàn, CLB Cờ vua - Cờ tướng...

Sinh viên học GDTC trong 3 học kỳ (từ HK1 của năm 1 đến HK2 của năm 2). HS Ban TCCN học 1 học phần GDTC vào HK1 của năm 1. Mỗi học kỳ, SVHS học 1 phần GDTC. Có 3 học phần GDTC dành cho 3 học kỳ, gồm:

GDTC1: Cờ vua;

GDTC2: Bóng bàn, hoặc Cầu lông, hoặc Thể dục Nhịp điệu;

GDTC3: Bóng rổ, hoặc Bóng chuyền.

SVHS được lựa chọn một môn học thích hợp với mình trong mỗi học

phần GDTC, đồng thời được chọn thứ tự các học phần sẽ học trong từng học kỳ.

Sau khi hoàn thành các học phần và vượt qua kỳ thi, SV được nhận Chứng chỉ GDTC – điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

Chương trình GDTC được thiết kế giúp SV chủ động hơn trong việc học của mình.

23 **Giáo dục quốc phòng: Học khi nào? Học ở đâu?**

Tháng 7 hàng năm, sau khi kết thúc HK 2 của năm nhất, SVHS trường Văn Lang bắt đầu đợt học GDQP.

Địa điểm học là Trường ĐH Trần Đại Nghĩa (189 Nguyễn Oanh, P.10, Q. Gò Vấp, Tp.HCM). Học liên tục trong 3 tuần đối với SV và 2 tuần đối với HS bậc TCCN.

Sau khi hoàn thành các môn học và vượt qua kỳ thi, SVHS được nhận Chứng chỉ GDQP - điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

SVHS còn nợ học phần GDQP của các năm trước có thể đăng ký học lại tại Phòng Đào tạo. Thời điểm đăng ký vào tháng 6 hàng năm.

24 **Học kỳ hè**

Học kỳ hè diễn ra khoảng tháng 7 và tháng 8 hàng năm. Mỗi học kỳ hè gồm 2 đợt học, là cơ hội để SVHS có nguyện vọng, đủ điều kiện có thể học vượt một số học phần, hoặc học và thi lại những học phần chưa đạt của các học kỳ trước. Chương trình và thời gian học được Phòng Đào tạo tổng hợp và thông báo sớm đến SVHS.

Có 2 cách tính học phí đối với học kỳ hè:

- Đối với những học phần dành cho SVHS học lại: học phí tính theo số Đơn vị học trình (ĐVHT – 1 ĐVHT tương đương 15 tiết học) của học phần đó. Cụ thể, năm 2011: Với học phần lý thuyết, 1 ĐVHT được tính là 135.000đ; với học phần lý thuyết và thực hành, 1 ĐVHT được tính là 155.000đ; với học phần là đồ án, bài tập lớn, 1 ĐVHT được tính là 165.000đ.

- Đối với những học phần tổ chức theo nguyện vọng của số ít SVHS, học phí được tính theo từng môn học cụ thể.

Sau mỗi đợt học trong học kỳ hè, nhà trường tổ chức cho SVHS thi kết thúc học phần. Việc học, kiểm tra và thi trong học kỳ hè được thực hiện nghiêm túc như trong học kỳ chính.

25 **Phiếu 19**

Để có thêm cơ sở khách quan nhằm đánh giá kết quả giảng dạy của từng giảng viên (GV) đối với mỗi học phần, từ đó có những điều chỉnh cho phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, từ năm học 2004 – 2005, nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến của SV về kết quả giảng dạy của các GV.

Phiếu hỏi ý kiến được gọi là phiếu 19, gồm 19 câu hỏi. Hoạt động này được nhà trường tiến hành thường xuyên cuối mỗi học kỳ.

Bộ câu hỏi phiếu 19 được tổ chức thành các mệnh đề đơn giản, đơn nghĩa, VD: “GV dạy rõ ràng và dễ hiểu”, “GV tạo điều kiện và khuyến khích SV tham gia vào bài giảng” hay “GV thể hiện nhiệt tình trong khi giảng”... và có 5 mức độ trả lời: hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý và không có ý kiến. Khi tô vào những ô tròn trên phiếu, bạn thể hiện mức độ tán đồng của bạn đối với những mệnh đề trên. Mỗi phiếu được dùng để đánh giá kết quả giảng dạy của một môn học. Hoạt động này được tiến hành một cách nghiêm túc để đảm bảo kết quả khảo sát khách quan, chuẩn xác. Phiếu trả lời hoàn toàn không phải ghi tên hay bất kỳ một thông tin cá nhân nào của SV, và toàn bộ phiếu sẽ được xử lý bằng máy tính.

Việc tham gia đánh giá phiếu 19 chính là một cách đảm bảo quyền lợi của các bạn, góp phần để các bạn có một giờ học thật sự hiệu quả. Đây được xem như một kênh thông tin phản hồi thiết thực và đáng tin cậy.

26 Hoạt động phong trào trong suốt thời gian học tại trường

Các phong trào ở trường được chia thành 2 đợt hoạt động chính: đợt 20/11 và đợt 26/3.

Đợt 20/11 (đầu tháng 10 - cuối tháng 11):

- Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 với chủ đề “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”.

- Các đợt hiến máu nhân đạo được tổ chức 2 lần/năm.

Đợt 26/3 (từ sau Tết Nguyên đán đến cuối tháng 3):

- Hội thi “Sinh viên Văn Lang với truyền thống Đạo đức – Ý chí – Sáng tạo”. Năm 2011, Hội thi được tổ chức theo hình thức “Rung chuông vàng” với chủ đề “Văn Lang trạng nguyên”, thu hút 6569 SVHS đến từ 14 khoa/ban của trường tham gia;

- Cuộc thi Olympic Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Từ tháng 7 đến tháng 8 hàng năm: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, sinh viên Văn Lang tham gia cùng với tuổi trẻ Tp.HCM.

Ngoài các hoạt động do trường tổ chức, các bạn còn được tham gia những phong trào của khoa/ban mình phát động: “Đêm hội Kiến – Xây” của khoa Kiến trúc – Xây dựng, Đêm hội “Hòa sắc” của khoa Mỹ thuật Công nghiệp, Hội thi “Vẽ đẹp tiềm ẩn” của khoa Du lịch, Hội thi “Nhà Quản trị tương lai” của khoa Quản trị Kinh doanh, Cuộc thi Olympic Sinh học của khoa Công nghệ Sinh học, Cuộc thi Olympic Môi trường của khoa Công nghệ và Quản lý Môi trường...

Vào các năm chẵn, sinh viên ngành Kiến trúc được tham dự “Festival Sinh viên Kiến trúc toàn quốc”.

27 Bạn có thể tham gia những Câu lạc bộ nào?

Hiện tại, ở trường Văn Lang có hơn 30 CLB Đội Nhóm:

- **Đội Công tác xã hội:** dành cho những bạn yêu thích các hoạt động xã hội như đi thăm các trại trẻ mồ côi, nhà mở, thăm nom, chăm sóc các bà mẹ Việt Nam anh hùng...

- **CLB Kỹ năng Ba lô xanh:** giúp bạn rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong hoạt động nhóm, kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng tổ chức, điều hành các trò chơi tập thể...

- **CLB Event:** có 4 bộ phận: Event, PR, Logistic, Media. Đây là tổ chức phù hợp với những bạn năng động, sôi nổi. CLB là nơi để bạn tham gia tổ chức những sự kiện trong trường...

- **CLB tiếng Anh:** hầu như mỗi khoa đều có một CLB tiếng Anh - nơi để các bạn giao lưu, học hỏi, trau dồi khả năng giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Anh.

- **CLB Nhiếp ảnh:** dành cho những bạn có đam mê về nhiếp ảnh.

- **CLB Bạn đọc (thuộc Thư viện):** là thành viên của CLB, bạn sẽ được ưu tiên tham dự các buổi sinh hoạt bạn đọc, các buổi sinh hoạt chuyên đề, các hoạt động giới thiệu sách mới; được ưu tiên tham gia các hoạt động cộng tác với Thư viện cũng như các dịch vụ mượn tài liệu hạn chế của Thư viện.

- **Nhóm nhạc SOL (Sound of Life):** nơi sinh hoạt của những ai yêu thích, đam mê và có năng khiếu về âm nhạc.

- **Một số CLB khác:** CLB Nhịp điệu trẻ; CLB Thời trang; CLB Âm nhạc; CLB Võ thuật; CLB Bóng bàn; CLB Bóng rổ, CLB Cờ vua – Cờ tướng; CLB Việt-Guitar; CLB Doanh nghiệp trẻ; CLB Marketing (khoa Thương mại); CLB Tài chính Kế toán (khoa Tài chính Ngân hàng và Kế toán - Kiểm toán), CLB Môi trường (khoa CN&QLMT); CLB Pháp văn, CLB Nghiệp vụ Du lịch (khoa Du lịch); CLB Manga (khoa MTCN), CLB 3N (khoa PR)...

Các CLB Đội Nhóm ra đời không chỉ có ý nghĩa rèn luyện với sinh viên mà còn là đội ngũ hỗ trợ đắc lực cho Nhà trường trong các dịp lễ, sự kiện: Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp; các hoạt động tuyển sinh, hướng dẫn tân sinh viên nhập học; các công việc bình thường hàng ngày: trực thang máy, trực thư viện, trực phòng máy...

Từ các phong trào, sinh viên dần trưởng thành, học hỏi nhiều điều bổ ích, rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết để chuẩn bị chu đáo cho tương lai của mình.

28 Diễn đàn dành cho SVHS Văn Lang

www.sinhvienvanlang.com

Diễn đàn dành cho SVHS Văn Lang ra đời ngày 2/3/2009, đến ngày 20/4/2009 diễn đàn được kết nối vào mạng thông tin của trường, hoạt động dưới hình thức tự quản lý và được nhà trường hỗ trợ kinh phí. Thành lập và điều hành diễn đàn là nhóm sinh viên của Khoa Công nghệ Thông tin, ngoài ra còn có các cộng tác viên đến từ hầu hết các Khoa/Ban trong

trường. Trung tâm Thông tin là “nhà tư vấn” cho diễn đàn.

Diễn đàn sinh viên Văn Lang hướng tới mục tiêu tạo nên một sân chơi, nơi giao lưu trao đổi, nơi sinh viên Văn Lang nói lên tiếng nói của mình. Ở đây, mọi người có thể chia sẻ tài liệu, kinh nghiệm học tập, tranh luận về một vấn đề, tìm hiểu, đóng góp ý kiến để xây dựng trường, giao lưu, kết bạn...; ngoài ra còn có chuyên mục định kỳ như Radio Sinh viên Văn Lang, những buổi offline... Tháng 8/2011, số lượng thành viên của diễn đàn đã lên đến hơn 226.000.

Chỉ cần vào trang web của diễn đàn, click vào nút Đăng ký và điền đầy đủ thông tin theo mẫu có sẵn, bạn sẽ là thành viên mới.

29 Liên hệ thủ tục hành chính

Một điều cần lưu ý với bạn là Nhà trường chỉ cấp các loại giấy chứng nhận cho những SVHS có đi học thường xuyên và đã đóng học phí học kỳ đang theo học.

Đa số các loại giấy tờ được cấp phát, chứng nhận thông qua Cổng hành chính điện tử, giúp các bạn ở Cơ sở 2 không cần phải đi qua Trụ sở, thay vào đó, chỉ cần liên hệ với Văn phòng Khoa/Ban.

Các bạn liên hệ với Văn phòng Khoa/Ban khi cần những giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đang học để xin hoãn thi hành nghĩa vụ quân sự: nam SVHS cần nộp học phí từ đầu học kỳ, nhất là đầu năm học mới để nhà trường kịp lập danh sách gửi về Ban Chỉ huy quân sự các địa phương và cấp giấy để xin hoãn NVQS. Nam SVHS được hoãn thi hành NVQS trong thời gian từ 2 năm đến 5 năm tùy theo thời gian học của mỗi bậc học, ngành học.
- Phiếu xác nhận SVHS thuộc diện được xem xét giải quyết chế độ ưu đãi theo Nghị định số 28/CP của Chính phủ (mẫu số 2b);
- Giấy đề nghị xác nhận đang theo học tại trường để gia đình hoàn thành thủ tục vay vốn Ngân hàng Chính sách Xã hội (mẫu số 01/XNSV);
- Giấy chứng nhận đang học tại trường;
- Giấy chứng nhận đã học tại trường trong khoảng thời gian nào đó nhưng chưa hoàn tất khóa học.
- Giấy chứng nhận đã hoàn tất chương trình học sau khi SVHS đã học hết chương trình của khóa học (từ 02 năm đến 05 năm). Giấy chứng nhận này cấp cho SVHS đã học xong học kỳ cuối cùng đã đủ điều kiện dự thi hay làm khóa luận tốt nghiệp;
- Giấy chứng nhận đã đủ điểm tốt nghiệp nhưng chưa được nhận văn bằng vì còn thiếu học phí, thiếu giấy tờ trong hồ sơ SVHS (hồ sơ trúng tuyển) hay vừa bổ sung điểm thi trả nợ.

Qua Cổng hành chính điện tử, Văn phòng Khoa/Ban sẽ chuyển những giấy tờ này lên phòng Hành chính hoặc phòng Đào tạo để giải quyết. Mỗi buổi chiều từ 15h30 đến 17h00 sẽ có nhân viên phòng Hành chính giao các giấy tờ đã được ký tên và đóng dấu cho Văn phòng Khoa/Ban. Như vậy, chỉ sau 1 ngày, bạn sẽ có giấy tờ cần thiết mà không cần phải qua Trụ sở. Tuy

nhiên, khi cần gấp các loại giấy tờ trên, bạn hãy xin chứng nhận ở Khoa/Ban rồi trực tiếp lên Phòng Hành chính để được giải quyết trong ngày.

Các bạn liên hệ với phòng Hành chính khi cần những giấy tờ sau:

- Xác nhận trên đơn xin thi bằng lái xe, phiếu đi xe buýt;
- Chứng thực bản sao các loại văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ do trường cấp: SVHS nộp lệ phí tại phòng Kế toán trước khi đưa bản sao về phòng Hành chính chứng thực. Không chứng thực bản sao thẻ SV vì không có chữ ký của giới chức có thẩm quyền;
- Nam SV còn nợ môn chưa tốt nghiệp có thể xin hoãn NVQS thêm từ 01 năm đến 02 năm, cần liên hệ xin cấp giấy xác nhận tại Văn phòng khoa và về phòng Hành chính xin cấp giấy chứng nhận (không qua Cổng hành chính điện tử).

Lưu ý: Khi photocopy cần để nguyên khổ giấy A4 để đóng dấu chứng thực sao y bản chính.

Các bạn liên hệ phòng Đào tạo khi cần những giấy tờ sau:

- Bảng điểm: Nếu cần in bảng điểm, bạn liên hệ phòng Đào tạo. SVHS cũng có thể xem kết quả học tập trên Mạng Thông tin của trường.

Đối với SVHS chưa kết thúc khóa học: Mỗi SVHS được Nhà trường cấp 2 bảng điểm trong một năm học vào các thời gian kết thúc thi lần 2 của 2 học kỳ chính. Ngoài ra, các SVHS có tham gia học kỳ hè sẽ được cấp thêm 1 bảng điểm sau khi kết thúc học kỳ hè. SVHS giữ cẩn thận bảng điểm đã được phát để theo dõi quá trình học tập của mình, những trường hợp cần có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Nhà trường có thể trở lại phòng Đào tạo để được giải quyết. Chỉ trong trường hợp mất bảng điểm và yêu cầu cấp lại, sinh viên mới phải đóng lệ phí: 5.000đ/1 lần cấp bảng điểm, nộp tại phòng Kế toán, nhận biên lai, sang phòng Đào tạo để nhận bảng điểm. Thời gian: thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

Đối với SVHS đã kết thúc khóa học: khi nhận bằng tốt nghiệp được nhận 1 bảng điểm, SVHS có thể sao y tại phòng Hành chính.

- Xác nhận để được lãnh tiền bảo hiểm y tế: SVHS đến phòng Đào tạo để làm thủ tục (P.103B), sau đó qua phòng Hành chính ký và đóng dấu.

Ngoài ra, đối với những bạn ở tỉnh, khi cần xác nhận trên Sơ yếu lý lịch để xin việc làm ngoài giờ, việc làm ngắn hạn, các bạn hãy liên hệ trực tiếp với phòng Kế hoạch và Quản lý Nhân lực.

30 Bảo hiểm y tế và chăm sóc y tế tại trường

Nhà trường mua Bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ SVHS; còn BHYT SVHS phải tự mua. Bảo hiểm tai nạn là bảo hiểm thương tật thân thể do mọi rủi ro tác động từ bên ngoài gây thương tích hoặc tử vong. Còn BHYT sẽ lo giúp bạn phần chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh ngoại trú, nằm viện điều trị và phẫu thuật, trợ cấp tử vong.

Chi phí mua BHYT là 210.000 đồng/SVHS/năm, có hiệu lực liên tục trong 1 năm. Đối với SVHS thuộc hộ nghèo mức chi phí này được giảm

còn 150.400 đồng/SVHS/năm. Trong 1 năm này, nếu không may xảy ra chuyện gì xui rủi, bạn sẽ được thanh toán chi phí khám chữa bệnh, từ 80% đến 100% theo quy định. Mua BHYT, bạn sẽ yên tâm hơn về những khoản chi phí thuốc men, điều trị trong trường hợp đau ốm.

Tại mỗi văn phòng khoa, các phòng, ban đều có tủ thuốc cấp cứu và các dụng cụ y tế cơ bản chăm sóc y tế cho SVHS khi cần. Trường hợp có sự cố xảy ra trong lớp học (ngất xỉu, chấn thương, chảy máu, bệnh...) tại Trụ sở các bạn cần gọi ĐT về Văn phòng khoa, đồng thời gọi số 08.38369511 (Trụ sở) hoặc 08.35162391 (Cơ sở 2) để được hỗ trợ kịp thời. Đội Sơ cấp cứu ban đầu của trường gồm 30 đội viên, được cấp chứng chỉ của Hội Chữ thập đỏ Tp.HCM, chính là những CBNV đang làm việc tại các phòng, khoa, ban trong trường, có thể trợ giúp hoặc thực hiện sơ cấp cứu tại chỗ trước khi có xe cấp cứu, bác sĩ, nhân viên y tế đến. Tại Trụ sở, Nhà trường hợp tác với Phòng Y tế của trường THPT Lương Thế Vinh (đối diện trường); tại Cơ sở 2, Nhà trường hợp tác với Trung tâm y tế Phường 11, Q. Bình Thạnh (235 Phan Văn Trị, P.11, Q.BT); cả hai nơi này đều có không gian riêng dành cho việc chăm sóc y tế cho SVHS trường Văn Lang.

31 Phòng cháy chữa cháy

GV-CBCNV-SV thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của Trường: không hút thuốc ở khu vực để xe, trong phòng thí nghiệm, phòng làm việc, lớp học, nhà kho, và những nơi có đặt biển báo khu vực có nguy cơ cháy cao; không để vật cồng kềnh trên các lối đi, hành lang, cầu thang cản trở lối thoát hiểm. Các đơn vị không được tự ý cầu, mắc, nối hoặc thay đổi hệ thống điện đã có sẵn. Không để hồ sơ, tài liệu, vật liệu dễ cháy dưới sàn, sát nguồn nhiệt, dây điện. Tắt các thiết bị điện trong phòng khi làm việc xong. Khi có sự cố chập điện hoặc hư hỏng cần báo ngay cho phòng PVHĐ3, PVHĐ4 để xử lý.

Các hành vi bị nghiêm cấm: Cố ý gây cháy, nổ; Báo động giả; Làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển, phá hỏng phương tiện PCCC; Cản trở các hoạt động PCCC; Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản trái phép hóa chất nguy hiểm; Lợi dụng hoạt động PCCC để xâm hại tài sản của Trường, của cá nhân.

Trường thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn PCCC cho GV-CBCNV-SV.

Đầu năm học, tham gia tuần sinh hoạt công dân SVHS, bạn sẽ được học về nghiệp vụ PCCC, sử dụng thành thạo các phương tiện PCCC. Đây là nghĩa vụ của toàn thể giảng viên, cán bộ, nhân viên và sinh viên (GV-CBCNV-SV). Mỗi người đều phải có ý thức cao để không xảy ra nguy cơ cháy.

Đơn vị hoặc cá nhân có thành tích trong công tác PCCC sẽ được đề nghị khen thưởng theo quy định của pháp luật. Đơn vị hoặc cá nhân nào vi phạm các điều trong nội quy này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

32 Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý

a. Những trường hợp do giảng viên giảng dạy trực tiếp tại lớp quyết định hình thức kỷ luật:

- Đến muộn giờ học, giờ thực tập;
- Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập;
- Nghi học không phép, quá phép;

b. Các trường hợp vi phạm sau, tùy mức độ vi phạm, Nhà trường xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học:

- Mang tài liệu vào phòng thi (kể cả đã sử dụng và chưa sử dụng);
- Nhờ làm Đồ án, Khóa luận tốt nghiệp, bài tập lớn;
- Vô lễ với giảng viên, cán bộ - nhân viên nhà trường.

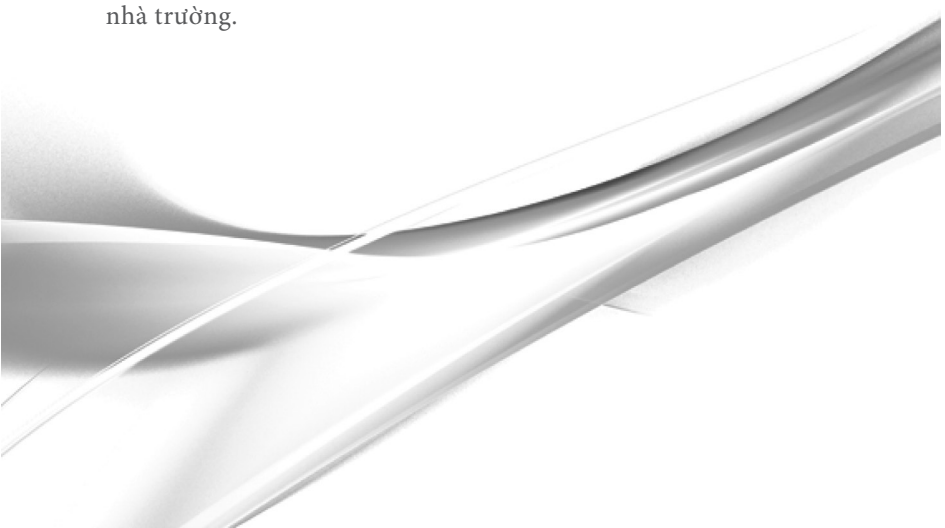
c. Các trường hợp vi phạm sau, tùy số lần vi phạm, Nhà trường xử lý từ đình chỉ học đến buộc thôi học:

- Thi hộ và nhờ thi hộ trong quá trình học tập (1 lần: xử lý đình chỉ học; 2 lần: xử lý thôi học);
- Thi hộ và nhờ thi hộ trong kỳ thi tốt nghiệp (1 lần: xử lý thôi học);
- Đưa đề thi ra ngoài nhờ người làm hộ hoặc ném tài liệu vào phòng thi (1 lần: xử lý đình chỉ học; 2 lần: xử lý thôi học);
- Vi phạm nghiêm trọng những quy định của trường về an toàn trật tự, nếp sống, học phí...

Phần 2

TRƯỜNG VĂN LANG MẾN YÊU CỦA TÔI

Trong nội dung này, bạn sẽ tìm hiểu những thông tin chung về Trường ĐH Văn Lang. Phần này cung cấp một cái nhìn tổng thể về trường, từ khi thành lập cho đến hôm nay, và các hoạt động của nhà trường.



“Đội ngũ sinh viên – học sinh là tài sản quý giá nhất của nhà trường.”

1 Thành lập

Trường Đại học Dân lập Văn Lang được thành lập theo quyết định số 71/TTg ngày 27/01/1995 của Thủ tướng chính phủ. Ngày 10 tháng 3 âm lịch năm 1995, nhằm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, trường tổ chức Lễ ra mắt tại Nhà hát Tp. HCM. Ngày Giỗ Tổ cũng là ngày truyền thống của Nhà trường. Mồng 10 tháng 3 năm Canh Dần (23/4/2010) trường ĐHDL Văn Lang tròn 15 tuổi. Lễ kỷ niệm 15 năm trường ĐHDL Văn Lang đã được tổ chức tại Cơ sở 2 của trường.

2 Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị

Sứ mạng

Trường ĐH Văn Lang là một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, không thuộc sở hữu Nhà nước, đào tạo nhân lực và nghiên cứu khoa học, một mặt đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho người học, một mặt đảm bảo cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực có hiểu biết về chính trị, có đạo đức, có khả năng tự học và sáng tạo, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất nhân văn và có ý chí.

Tầm nhìn

Đến năm 2020, trường ĐH Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.

Giá trị

Những giá trị của trường ĐH Văn Lang sau đây sẽ được vun đắp và lưu truyền trong các thế hệ giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên của trường như những nguyên tắc định hướng:

1. Phương châm hoạt động: Đạo đức, Ý chí, Sáng tạo;
2. Không để cho cơ chế sở hữu vật chất làm sai lệch định hướng giáo dục;
3. Xem người học là tài sản quý giá của trường;
4. Tinh thần trách nhiệm xã hội được coi trọng;
5. Chăm lo xây dựng văn hóa chất lượng.

3 Hệ thống văn bằng

Trường ĐH Văn Lang đào tạo bậc Đại học, hệ Chính quy tập trung. Văn bằng của Trường ĐH Văn Lang nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia. Sinh viên Trường ĐH Văn Lang có quyền lợi và nghĩa vụ như sinh viên các trường đại học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

4 Vì sao đặt tên trường là Văn Lang?

Văn Lang là tên nước đầu tiên của dân tộc, tên gọi gắn với huyền sử vua Hùng dựng nước, tên gọi gọi lên lòng tự hào dân tộc và nhắc nhở thế hệ con cháu vua Hùng gắng công học tập, làm rạng danh đất nước của cha ông.

“... Nước mở Văn Lang xưa

Dòng vua đầu sử Việt

Mười tám đời nối nhau

Ba sông đẹp như vẽ

Mộ cũ ở lưng đồi

Đền thờ trên sườn núi

Muôn dân đến phụng thờ

Khói hương còn mãi mãi...”

(Hoàng đế Lê Hiến Tông)

5 Biểu trưng của trường có ý nghĩa gì?

Tên nước Văn Lang gắn liền với nền văn hóa Đông Sơn, với hình tượng trống đồng. Hình ảnh trống đồng đã được chọn thiết kế thành logo của trường. Biểu trưng của Trường Đại học Văn Lang đã được định hình từ ngày đầu thành lập.

Mùa xuân năm 2005, vào dịp kỷ niệm 10 năm thành lập, Trường đã nhận được một kỷ vật hết sức ý nghĩa: trống đồng cổ thời văn hóa Đông Sơn. Trống đồng này được đặt trang trọng giữa sảnh đường của Trụ sở, như một vật thể văn hóa thiêng liêng, nổi hiện tại với quá khứ hàng ngàn năm xa xưa. Lịch sử của Nhà nước đầu tiên đã hiển hiện trong ngôi trường.

Từ tâm huyết hướng về một thế hệ trẻ, hướng về tương lai của đất nước, các nhà sáng lập đã đề xuất phương châm của nhà trường. Phương châm đó đã trở thành một phần của biểu trưng Văn Lang:

ĐẠO ĐỨC – Ý CHÍ – SÁNG TẠO

6 Trường tuyển sinh như thế nào?

Năm 1995, Trường ĐH Văn Lang tuyển sinh đại học khóa đầu tiên.

Từ năm 2002, Bộ GD&ĐT có chủ trương tổ chức thi tuyển sinh 3 chung trên toàn quốc, trường Văn Lang đã quyết định không tổ chức thi mà xét tuyển dựa trên kết quả thi đại học của thí sinh. Chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường được xếp ở mức cao trong khối các trường ngoài công lập. Năm 2011, chỉ tiêu tuyển sinh của trường là 2450. Các mùa tuyển sinh thành công của trường đã chứng tỏ nhà trường đang được sự tin nhiệm của đông đảo thí sinh và phụ huynh cả nước.

7 Lễ Hội Khai giảng

Trong suốt 4-5 năm học tại trường, sinh viên chỉ một lần duy nhất được tham dự Lễ Khai giảng với tư cách là nhân vật chính.

Từ năm 2005, hình thức Lễ Hội Khai giảng bắt đầu được tổ chức dành riêng cho sinh viên khóa mới nhập học, gồm hai phần: Lễ và Hội, đều được tổ chức tại sân trường Cơ sở 2. Phần Lễ được tổ chức ngắn gọn và ý nghĩa, kéo dài chưa đầy nửa giờ đồng hồ. Phần Hội gồm: chương trình văn nghệ, chương trình ẩm thực, trò chơi dân gian do các anh, chị sinh viên khóa trước chuẩn bị, tổ chức và trình diễn chào mừng đàn em gia nhập mái nhà Văn Lang. Nội dung chương trình được đổi mới từng năm nhằm mang lại kỷ niệm đầu tiên đẹp và ấn tượng về cuộc đời sinh viên ở Văn Lang.

Vừa có không khí trang trọng của nghi thức khai trường cho một khóa học mới, vừa có không khí vui tươi của ngày hội đầu năm học, Lễ Hội Khai giảng cũng là dịp các thành viên trong đại gia đình Văn Lang gặp gỡ, làm quen và vui chơi cùng nhau.

8 Lễ Tốt nghiệp sẽ như thế nào?

Hàng năm, trường Văn Lang tổ chức 2 kỳ Tốt nghiệp: Lễ Tốt nghiệp mùa hè dành cho các ngành đào tạo 4 hoặc 5 năm diễn ra vào một ngày chủ nhật của tháng 7, và Lễ Tốt nghiệp mùa xuân dành cho các ngành đào tạo 4 năm rưỡi diễn ra vào tháng 3.

Là một sự kiện thường niên Lễ Tốt nghiệp càng được hoàn thiện dần, chuẩn mực và chu đáo. Từ năm 2007, Lễ Tốt nghiệp được tổ chức với quy mô toàn trường, gồm 2 phần: phần Lễ tổ chức chung tại Hội trường và phần gặp mặt riêng từng Khoa. Phần Lễ, trong không gian trang trọng, từng tân khoa được xướng danh bước lên bục danh dự thực hiện nghi thức tốt nghiệp và nhận bằng từ Hiệu trưởng và Trưởng khoa, trước sự theo dõi của bạn đồng môn, gia đình, người thân.

Sau phần Lễ, tân khoa cùng người thân có buổi gặp mặt thân tình với Khoa tại các phòng đã được bố trí sẵn.

Sân trường Cơ sở 2 ngày Tốt nghiệp luôn được trang hoàng nhiều hình ảnh đẹp, ấn tượng nhất là con đường hoa trạng nguyên rực rỡ sắc màu. Đặc biệt, trong không gian Lễ Tốt nghiệp các tân khoa có thể gặp lại hình ảnh chính mình trong Lễ Hội khai giảng 4 hoặc 5 năm trước.

9 Cựu sinh viên

Tháng 9 năm 1999, khóa sinh viên đầu tiên của Trường ĐH Văn Lang tốt nghiệp. Những tấm bằng Cử nhân, Kỹ sư, Kiến trúc sư từ Văn Lang đã theo chân những người trẻ tuổi trình diện với xã hội trên hành trình lập nghiệp của mình.

Đến tháng 7/2011, Trường Văn Lang đã đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp cho 23.300 Kỹ sư, Cử nhân, Kiến trúc sư. Theo nguồn thống kê từ Bộ GD&ĐT năm 2006, công suất đào tạo của trường Văn Lang bằng 12% tổng công suất đào tạo của toàn bộ các trường Đại học, Cao đẳng ngoài công lập trên cả nước. Bậc Trung cấp Chuyên nghiệp, từ năm 2002 đến nay, lực lượng cán bộ trung cấp tốt nghiệp trường Văn Lang đã đóng góp sức mình cho xã hội.

Thế hệ đi trước đã trở thành cầu nối nâng đỡ các thế hệ đàn em. Tất cả các khoa đều thành lập Hội Cựu Sinh viên để đón nhận sinh viên thực tập, giới thiệu việc làm, đóng góp Quỹ học bổng giúp đỡ sinh viên. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là các thế hệ sinh viên rời trường đã phấn đấu làm việc tốt, xây dựng được uy tín cho mình và cho trường, khẳng định năng lực của sinh viên Văn Lang trên thị trường lao động.

10 Các cơ sở

Trụ sở chính: Số 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1

Nơi làm việc của Văn phòng Hiệu bộ và là nơi học tập của sinh viên các khoa Công nghệ Thông tin, Kiến trúc - Xây dựng, Kỹ thuật Nhiệt Lạnh, Công nghệ Sinh học, Công nghệ & Quản lý Môi trường, Ngoại ngữ, Quan hệ Công chúng và Truyền thông.

Cơ sở 2: Số 233A Phan Văn Trị, Q. Bình Thạnh

Nơi học tập của các khoa Kinh tế, khoa Mỹ thuật Công nghiệp và Ban Trung cấp chuyên nghiệp.

Cơ sở 2 là nơi thường diễn ra các hoạt động chung của toàn trường.

Ký túc xá (Cơ sở 3): 61A - 61B hẻm 83, Phan Huy Ích, Q. Gò Vấp

Tòa nhà 6 tầng đưa vào sử dụng từ năm 2010 với 80 phòng, 600 chỗ ở, được trang bị đầy đủ, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập cho sinh viên ở tỉnh về trọ học. Không gian sạch đẹp, thoáng mát, yên tĩnh.

Khu đất tại P.5, Q. Gò Vấp (Cơ sở 4)

Tháng 9/1998 Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp cho dự án xây dựng Trường ĐHDL Văn Lang tại Tp. HCM 5,2ha đất ở P. 5, Q. Gò Vấp. Từ năm 1999 đến nay, Trường kiên trì và tích cực thực hiện đến bù, giải tỏa. Hiện nay, các thủ tục đang được cố gắng hoàn tất, mô hình ngôi trường đang được thiết kế. Đây là Cơ sở 4 của trường, sẽ được xây dựng với những hạng mục đạt chuẩn của một trường Đại học.

Ngoài ra, trong định hướng phát triển của mình, từ năm 2011 trường ĐH Văn Lang thực hiện dự án xây dựng thêm một cơ sở đào tạo nghề tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; và dự án hạ tầng tại số 108C đường Thống Nhất, P. 16, Q. Gò Vấp.

11 Hệ thống Mạng máy tính

Website: www.vanlanguni.edu.vn

Quản lý nội dung: TT. Thông tin

Quản lý hạ tầng mạng: TT. Kỹ thuật Tin học

Phát triển kỹ thuật: TT. Phát triển phần mềm

Mạng Thông tin của Trường chính thức đi vào hoạt động từ năm học 2004 - 2005, nhằm phục vụ cho công tác đào tạo, điều hành và cập nhật các thông tin về hoạt động của nhà trường.

Mạng Thông tin gồm có 2 hệ thống: Mạng diện rộng và Mạng nội bộ. Mạng diện rộng kết nối Internet, cập nhật các tin tức về nhà trường, dành cho các đối tượng muốn tìm hiểu về trường ở cấp độ chung. Mạng nội bộ dành cho tập thể SVHS, giảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường. Được truy cập từ các máy tính trong khuôn viên nhà trường, Mạng nội bộ cung cấp hệ thống thông tin phong phú gồm tin tức, dữ liệu đào tạo và các nguồn tài nguyên dành riêng cho các thành viên của trường.

Các bạn có thể theo dõi chương trình đào tạo, tìm các tư liệu học tập cũng như các thông tin về kết quả học tập, về công tác Đoàn, Hội, hoạt động sinh viên, các vấn đề về học bổng, học phí... trên Mạng của trường. Với 2 lần cập nhật tin tức/tuần, Mạng đảm bảo cập nhật đầy đủ những thông tin mới về hoạt động của Trường, Khoa/Ban, giúp SVHS nắm được tình hình chung, chủ trương và hoạt động của nhà trường kịp thời. Ban biên tập nội dung trang web luôn khuyến khích các bạn tham gia viết tin/bài về các hoạt động diễn ra ở Khoa/Ban mình, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của mình, cùng nhau xây dựng trường thành ngôi nhà chung. Nhà trường có chế độ nhuận bút cho các cộng tác viên có bài viết được đăng trên website. Một mảng quan trọng của Mạng là mảng dữ liệu đào tạo. Ở Mạng diện rộng, sinh viên và phụ huynh có thể tìm thấy thông tin về: thời khóa biểu, kế hoạch học tập, lịch thi, điểm thi. Ở Mạng nội bộ, các bạn có thể từng bước tìm thấy chương trình, đề cương chi tiết, các bản mô tả chung về các môn học mà mình sẽ học cũng như hình thức thi và cách tính điểm cụ thể; các bạn cũng có thể tìm thấy hệ thống các bài đọc, bài giảng của giảng viên, câu hỏi, ngân hàng câu hỏi các môn thi trắc nghiệm cùng với các tư liệu tham khảo khác. Sau mỗi một kỳ thi, đề thi, đáp án của từng môn thi sẽ được phổ biến trên mạng. Điểm thi sẽ được công bố đúng thời gian quy định.

Trang Học trực tuyến là nơi giảng viên có thể đưa thông tin và dữ liệu môn học để sinh viên tham khảo. Sinh viên làm bài tập và được chấm điểm trực tuyến. Đây là kênh tương tác giữa giảng viên và sinh viên, kênh hợp tác giữa sinh viên với nhóm, hỗ trợ sinh viên tiếp cận nguồn học liệu phong phú hơn, khuyến khích sinh viên tự học, giảm áp lực lớp đồng.

Phiên bản đầy đủ của Cẩm nang này được cập nhật tại Mạng nội bộ. Những thông tin liên quan đến việc thay đổi, chỉnh sửa các Quy định, Quy chế nhưng chưa kịp đưa vào bản in Cẩm nang, ngoài việc phát hành phụ lục đi kèm, ban biên soạn cũng sẽ cập nhật ngay trên website nội bộ của trường.

Cổng Hành chính điện tử - một cấu phần quan trọng của Mạng thông tin đã hoạt động hiệu quả trong 2 năm qua cũng sẽ tiếp tục được đưa vào sử dụng để rút ngắn thời gian và thuận tiện trong việc cấp phát, xác nhận các loại giấy tờ cho SVHS và hoạt động văn thư hành chính của nhà trường.

Mạng thông tin nội bộ của trường do đội ngũ các giảng viên và sinh viên của trường cùng nhau xây dựng và T.T. Phát triển phần mềm chịu trách nhiệm phát triển về mặt kỹ thuật. Nhà trường mong muốn toàn thể cộng đồng SVHS Văn Lang tiếp tục xây dựng và khai thác nó một cách hiệu quả nhất.

12 Hệ thống Học trực tuyến

<http://hoctructuyen.vanlanguni.edu.vn>

Tháng 5/2007 trường Văn Lang đưa hệ thống Moodle vào sử dụng thông qua website Học trực tuyến. Đến nay, hệ thống này đã thực sự đi vào hoạt động, trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học, giúp giảng viên và sinh viên chủ động hơn trong việc quản lý, khai thác và tìm kiếm tài nguyên khóa học của mình.

Vào đầu năm học mới, mỗi tân sinh viên được cấp một tài khoản sử dụng trang Học trực tuyến. Tài khoản này có tên đăng nhập chính là mã số sinh viên của bạn, mật khẩu là “vanlang” (có thể đổi mật khẩu sau khi đăng nhập).

Trong quá trình sử dụng, nếu sinh viên không đăng nhập được hoặc có thắc mắc thì liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin của trường, hoặc gửi email đến địa chỉ: hoctructuyen@vanlanguni.edu.vn để được hướng dẫn (trong email cần ghi rõ các thông tin: mã số sinh viên, họ tên, lớp, nội dung cần được hỗ trợ).

13 Hệ thống email

Hệ thống email tham gia hiệu quả vào các hoạt động điều hành của nhà trường, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần xây dựng môi trường học đường dân chủ, thân thiện.

Từ năm học 2009-2010, mỗi sinh viên được cấp 1 tài khoản email (<http://mail.vanlanguni.vn>) dành cho các hoạt động học tập và sinh hoạt tại trường. Đây là một kênh thông tin hiệu quả, nhanh chóng, tăng tính cộng tác trong việc dạy và học: làm việc và học nhóm; chia sẻ tài liệu và bài tập trực tuyến; thông tin liên lạc giữa các thành viên trong nhóm, giữa thầy và trò. Tài khoản email đồng thời là tài sản cá nhân của bạn, do bạn tự quản lý mật khẩu, tự chịu trách nhiệm. Toàn bộ các thông tin học tập, điểm, và các thông tin khác của khoa, trường sẽ được gửi cho bạn theo địa chỉ này.

14 Sử dụng wifi trong khuôn viên trường

Hệ thống wifi được phủ sóng trong toàn trường, ở cả Trụ sở, Cơ sở 2 và Ký túc xá. Do đó, sinh viên có thể truy cập thông tin và học tập ở khắp

nơi trong khuôn viên trường. Tuy nhiên, các bạn cần liên hệ với TT. Kỹ thuật Tin học để được cấp tài khoản truy cập cá nhân.

15 Sử dụng phòng máy, giảng đường, họa thất của trường ngoài giờ học chính khóa

Hiện nay trường có 22 phòng máy với hơn 1000 máy tính. Ngoài những giờ học chính khóa, sinh viên có thể đăng ký sử dụng phòng máy ngoài giờ để hỗ trợ cho việc học tập như: tự học, học nhóm, thảo luận...

Sinh viên cần liên hệ với TT. Kỹ thuật Tin học để biết lịch hoạt động của phòng máy, căn cứ lịch thực hành ngoài giờ để đăng ký giờ học nhóm cho phù hợp.

16 Mượn sách Thư viện

SVHS được mượn sách và tài liệu của Thư viện trong thời gian học tại trường, theo quy định của Thư viện, mà không phải nộp bất kỳ khoản phí nào.

Từ hè 2010 Thư viện cho SVHS mượn sách về nhà, các bạn có thể đọc sách trong hè theo khuyến cáo của giảng viên hoặc theo nhu cầu cá nhân. Tất cả SVHS của trường đều được tham gia chương trình này. Các quy định cụ thể:

Các loại tài liệu được mượn về nhà: toàn bộ sách của Thư viện (kể cả sách đọc tại chỗ, sách ngoại văn); tạp chí đóng cuốn; luận văn tốt nghiệp (không gồm các loại Từ điển)

Mỗi sinh viên được mượn 2 tài liệu. Thời hạn: tùy theo đăng ký của người mượn, tối đa: đến hết ngày 20/9/2011.

Điều kiện: độc giả là SVHS trường ĐH Văn Lang (có Thẻ SVHS), không còn nợ sách của Thư viện cho đến thời điểm mượn và đồng ý với các quy định của chương trình.

SVHS không phải nộp bất kỳ khoản tiền thế chân nào, tuy nhiên, nếu làm hỏng, mất tài liệu, SVHS phải đền bằng tài liệu, hoặc bồi thường theo mức quy định đã được thông báo cụ thể tại Phiếu mượn sách. Sinh viên cần kiểm tra tình trạng sách kỹ lưỡng và cam kết rõ ràng về trách nhiệm trả sách hoặc đền sách cho Thư viện.

Trong hè, Thư viện trực theo giờ hành chính để phục vụ bạn đọc.

17 Ca khúc truyền thống của trường

Tháng 8/1995, khi trường vừa được thành lập, nhạc sĩ Cửu Phúc đã lấy tiết tấu trầm hùng và hư ảo của dàn trống đồng thời dựng nước xa xưa vùng đất Tổ trung du Bắc bộ hòa với giai điệu bay bổng lãng mạn của giọng hò miền sông nước Nam bộ, nơi cháu con Vua Hùng nay đã dựng nên ngôi trường mang tên Văn Lang, để viết ca khúc “Văn Lang đại học đường”. Ca khúc này được trình diễn lần đầu trong Lễ Khai giảng Khóa 1, ngày 17/9/1995 và từ đó, trở thành ca khúc truyền thống của trường. Bạn sẽ

được nghe ca khúc này trong Lễ Khai giảng dành cho khóa học của bạn. “Văn Lang đại học đường” có lẽ sẽ không dưới 1 lần ngân rung lên trong lồng ngực bạn, mang theo cảm xúc thiêng liêng và niềm tự hào của những thế hệ sinh viên Văn Lang.

*** Xem ca khúc tại trang 42-43.

18 Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi”

Khẩu hiệu này xuất hiện cuối năm 2000. Kể từ ngày thành lập, Trường Văn Lang trường thành vượt bậc, đã lớn hơn mọi mơ ước táo bạo nhất nhưng cũng đã trải qua những biến động rất sâu sắc. Lớp sinh viên đầu tiên xuất hiện trong ngày khai trường và rồi chính họ thực sự đã trở thành tài sản vô giá vào ngày tốt nghiệp, tung cánh bay đi... Khẩu hiệu “Trường Văn Lang mến yêu của tôi” đã ra đời trong những ngày khó khăn như thế.

Bao năm qua, được nuôi dưỡng bằng nguồn tình cảm gắn bó sâu sắc của những con người đang sống, làm việc và học tập dưới mái trường này, khẩu hiệu ấy đã trở thành quen thuộc và thân thiết, thành một nhịp cầu nối những con người đang chung tay xây dựng ngôi nhà Văn Lang.

“Trường Văn Lang mến yêu của tôi” đã, đang và sẽ tiếp tục là tình cảm, là niềm tự hào chung của mỗi thành viên trong “đại gia đình” Văn Lang.

19 Quỹ Gia đình Văn Lang

Quỹ Gia đình Văn Lang ra đời nhằm hỗ trợ cán bộ, giảng viên, nhân viên và SVHS của trường gặp khó khăn trong đời sống. Những trường hợp được hỗ trợ bao gồm: tai nạn, bệnh tật, thiên tai bất ngờ ảnh hưởng lớn đến việc học tập và công tác. Hình thức hỗ trợ: bằng tiền hoặc hiện vật.

Ban điều hành Quỹ gồm 36 người, trong đó 11 ủy viên là sinh viên của tất cả các Khoa/Ban. Nguồn thu chính của Quỹ ngoài phần kinh phí do nhà trường hỗ trợ có thêm phần đóng góp trên tinh thần tự nguyện tùy theo khả năng của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và SVHS trong trường. Bên cạnh đó, trường còn tổ chức các hoạt động nhằm gây Quỹ bằng nhiều hình thức khác nhau.

Quỹ là sự thể hiện tinh thần đùm bọc và quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình Văn Lang. Phần lớn, chính các bạn SVHS cùng học một lớp, một khóa, một khoa là người gắn gũi, tìm hiểu những trường hợp bạn bè mình đang gặp khó khăn, cần được giúp đỡ để để xuất với Ban Điều hành Quỹ. Bên cạnh giá trị vật chất, những chia sẻ còn chứa đựng ý nghĩa tinh thần, làm ấm lòng các thành viên khó khăn.

Năm học 2010-2011, số tiền Quỹ đã hỗ trợ cho SVHS là 36.900.000 đồng.

VĂN LANG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG

Nhạc và lời: Cửu Phúc

The musical score is written in a single system with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The time signature is 2/4. The melody is accompanied by a simple harmonic line. The lyrics are written below the notes, with line numbers 6, 12, 19, 24, 31, 40, and 46 indicating the start of new lines of music.

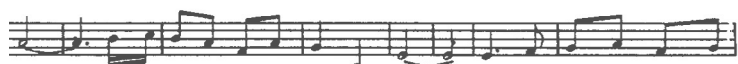
Từ xa xưa có người anh hùng, lập bao chiến công lẫy lừng dựng
nước Văn Lang. Người Việt Nam dưới thời Vua Hùng ngày
vui có ngàn trống đồng tấu lên nhạc trăm hùng! Miền Văn
Lang có dòng sông Hồng, rừng xanh có mũi tên đồng diệt lũ cướp
nước. Từ nơi đây cánh chim Lạc Hồng vượt qua gió mưa bão bùng đến
nay một thành đồng, đẹp ngàn trùng. Là người Việt Nam từng sống
trên núi sông vinh quang. Dù bao gian khó nhip cánh chim vẫn bay hiên
ngang. Vượt qua sông núi biển sâu, từ Nam Quan đến Cà Mau



dựng nền văn hiến cho tiếng thom muôn đời lưu truyền sử xanh



đẹp thay hai tiếng Văn Lang, nhịp cầu đưa đến vinh quang. Bạn bè về



lấy tay nắm tay ta cùng đắp xây học đường. Trường Văn Lang tiếng vang muôn



trùng, từ đây cháu con Vua Hùng bước ra năm châu. Người về



đây kết hòa cung đàn, ngàn hoa tím trong nắng vàng, thắm tươi huy hoàng. Chào đàn



em cánh chim tung bùng, đàn anh tiếng tăm lấy lòng, cháu con Vua Hùng. Tùng đàn



chim sống trong khu vườn. Tình yêu kết hoa thiên đường dưới một mái trường Văn



Lang, Văn Lang, Văn Lang.

20 “Kiểm định chất lượng đào tạo” là gì?

Hoạt động Kiểm định chất lượng trường Đại học do Cục Khảo thí, thuộc Bộ GD&ĐT, tiến hành. Năm 2005, có 10 trường trên toàn quốc được chọn tham gia hoạt động này, thường được gọi tắt là 10 trường đợt 1. Năm 2006, có 10 trường tiếp theo trên toàn quốc được chọn, là 10 trường đợt 2. Năm 2008, có 20 trường tham gia đã hoàn tất quy trình kiểm định; trường Văn Lang là 1 trong 20 trường đó. Đến đầu năm 2009, Trường ĐH Văn Lang đã được công nhận là “Trường ĐH đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia” (Kết luận của Hội đồng quốc gia Kiểm định chất lượng giáo dục, số 115/TB-BGDĐT ngày 5/2/2009).

Quy trình kiểm định có thể tóm tắt như sau: Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng gồm 10 tiêu chuẩn, 53 tiêu chí, đánh giá tất cả các mặt hoạt động của một trường đại học: Mục tiêu, sứ mạng; Tổ chức quản lý; Chương trình đào tạo; Tổ chức đào tạo; Đội ngũ cán bộ giảng viên; Người học (sinh viên); Hoạt động khoa học công nghệ; Hợp tác quốc tế; Cơ sở vật chất; Tài chính. Mỗi tiêu chuẩn đều được chia thành các tiêu chí. Mỗi tiêu chí đều được đánh giá khắt khe và xếp theo mức độ thực tế đạt được: mức 1 hoặc mức 2. Trường tự nhận xét, thu nhập minh chứng, gửi báo cáo Tự đánh giá lên Cục Khảo thí thuộc Bộ GD&ĐT. Cục Khảo thí tổ chức 1 Đoàn chuyên gia thực hiện quy trình Đánh giá ngoài. Thực chất của quy trình này là xem xét sự phù hợp giữa báo cáo Tự đánh giá và thực tế hoạt động của trường. Đoàn chuyên gia này hoạt động độc lập, tiếp xúc với tất cả các hồ sơ minh chứng, các đối tượng của nhà trường, lập báo cáo Đánh giá ngoài và gửi lên cấp trên.

Điểm khó khăn và khác biệt lớn nhất của hoạt động này là: đây là sự đánh giá thực chất, hoàn toàn khác với những báo cáo mang tính thành tích xưa nay. Theo đó, cái gì có minh chứng mới được kết luận là có, còn nếu không có minh chứng, dù gì đi nữa, vẫn không được đánh giá. Vì vậy, đối với thói quen “nói mà không làm”, thì Kiểm định chất lượng thực sự là một cửa ải khó qua. Còn đối với những việc mà nhà trường đã thực sự làm thì việc tìm lại những minh chứng là khó, nhưng dù ít dù nhiều ở đâu đó vẫn còn lưu dấu. Và quy trình làm việc của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chính là một nút thắt để xác định tính thực chất của hệ thống minh chứng này.

Năm 2006, Trường ĐH Văn Lang đã hoàn thành quy trình kiểm định chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng trường Đại học.

Suốt một năm học, toàn trường tập trung tinh thần sức lực cho hoạt động này. Và hoạt động đã để lại một dấu ấn quan trọng trong nhà trường: đó là văn hóa chất lượng, văn hóa minh chứng: cái gì có minh chứng mới coi là thực, và làm gì, nói gì cũng đều hướng tới sự thực chất, không làm hời hợt, hình thức, cho qua chuyện. Tất cả các hoạt động hiện đang diễn ra ở trường đều đang tiếp tục tinh thần này. Đây là một niềm tự hào của Văn Lang, mà không phải trường Đại học nào cũng có thể dễ dàng xây dựng được.

Đối tượng được thụ hưởng lớn nhất từ hoạt động Kiểm định chất lượng là người học của trường.

21 Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục quốc gia

Ngày 5/2/2009 Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục đã họp để thẩm định kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của 20 trường đại học đầu tiên trong cả nước. Hội đồng đã đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Đây là kết quả của đợt kiểm định chất lượng 20 trường đại học đầu tiên trên cả nước. Đây cũng là hoạt động kiểm định chất lượng đầu tiên đối với hệ thống ĐH Việt Nam, được thực hiện với sự tham gia trực tiếp của chuyên gia kiểm định nước ngoài từ 2 tổ chức kiểm định giáo dục chuyên nghiệp (1 của Hoa Kỳ và 1 của Hà Lan). Hoạt động này đã thu hút sự chú ý không chỉ của giới Đại học giới truyền thông mà còn của rộng rãi các tầng lớp trong xã hội Việt Nam.


Kết luận Trường ĐH Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng được đưa ra trên cơ sở công nhận những điểm mạnh, yếu của nhà trường và những kiến nghị nâng cao chất lượng. 9 điểm mạnh của nhà trường được thống kê trong văn bản này. Đó là các điểm mạnh về: sứ mạng, mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên, công tác chăm lo cho người học, hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, hệ thống cơ sở vật chất và mạng máy tính.

Sau khi hoàn tất quá trình Kiểm định chất lượng, nhà trường đã tiến hành củng cố bổ sung kế hoạch chiến lược giai đoạn 2007-2015. Bản Kế hoạch chiến lược này định hướng công tác kiểm định chất lượng là một công tác thường xuyên của nhà trường, và chính thức xác định mục tiêu chiến lược quan trọng là đến 2015 đạt cấp độ 2 trong Kiểm định chất lượng; đến năm 2020, Trường ĐH Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.

Phần 3

CÁC KHOA ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

Phần này cung cấp cho SVHS những thông tin cần thiết nhất của từng khoa/ban: Trưởng khoa, Phó trưởng khoa/ban; văn phòng khoa/ban; số điện thoại; địa chỉ email; ngành đào tạo; văn bằng. Thông tin đầy đủ hơn về chương trình đào tạo, định hướng đào tạo, những hoạt động của khoa... được cập nhật liên tục tại website trường www.vanlanguni.edu.vn.



Bậc Đại học, trường có 13 khoa với 18 ngành đào tạo. Bậc Trung cấp Chuyên nghiệp, trường có 3 ngành đào tạo.

1. Khoa Công nghệ Thông tin

P. Trưởng khoa, phụ trách khoa: KS. Nguyễn Đức Quang
 Văn phòng Khoa: P.701C, 705B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38368609 - 38372992
 Email: k.tt@vanlanguni.edu.vn
 Ngành đào tạo: Kỹ thuật phần mềm
 Văn bằng: Cử nhân Kỹ thuật phần mềm

2. Khoa Kỹ thuật Nhiệt - Lạnh

P. Trưởng khoa, phụ trách khoa: TS. Lê Hùng Tiến
 Văn phòng Khoa: P.201C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38373620
 Email: k.dd@vanlanguni.edu.vn
 Ngành đào tạo: Kỹ thuật Nhiệt
 Văn bằng: Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt

3. Khoa Kiến trúc – Xây dựng

Trưởng khoa: KTS. Chu Bình Đà
 P.Trưởng khoa: KS. Huỳnh Thanh Điệp
 Văn phòng Khoa: P.401C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38371437 - 39207181
 Email: k.xd@vanlanguni.edu.vn
 Ngành đào tạo 1: Kiến trúc
 Văn bằng: Kiến trúc sư
 Ngành đào tạo 2: Kỹ thuật Công trình Xây dựng
 Văn bằng: Kỹ sư Xây dựng

4. Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường

Trưởng khoa: TS. Trần Thị Mỹ Diệu
 Văn phòng Khoa: P.306B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38365317
 Email: k.mt@vanlanguni.edu.vn
 Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
 Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

5. Khoa Công nghệ Sinh học

Trưởng khoa: PGS.TS. Trần Minh Tâm
 P.Trưởng khoa: ThS. Trương Thế Quang
 Văn phòng Khoa: P.302B - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38374647
 Email: k.sh@vanlanguni.edu.vn
 Ngành đào tạo: Công nghệ Sinh học
 Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Sinh học

6. Khoa Tài chính – Ngân hàng

P. Trưởng khoa, phụ trách khoa: TS. Nguyễn Thị Hồng Hà
 Văn phòng Khoa: P.C206 - 233A, Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162396

Email: k.tc@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Tài chính Ngân hàng

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Tài chính Ngân hàng

7. Khoa Kế toán – Kiểm toán

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Cửu Đình

Văn phòng Khoa: P.C606 - 233A, Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35161126

Email: k.kt@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Kế toán

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Kế toán

8. Khoa Quản trị Kinh doanh

Trưởng khoa: TS. Nguyễn Đình Quế

P. Trưởng khoa: LS. Lương Xuân Hùng

P. Trưởng khoa: ThS. Nguyễn Đức Anh Chương

Văn phòng Khoa: P.C406, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162390

Email: k.qt@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh

9. Khoa Thương mại

Trưởng khoa: TS. Phạm Đình Phương

Văn phòng Khoa: P.C506 - 233A, Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162395

Email: k.tm@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Kinh doanh Thương mại,

các chuyên ngành: Marketing và Thương mại quốc tế

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Kinh doanh Thương mại

10. Khoa Du lịch

Trưởng khoa: TS. Võ Sáng Xuân Lan

Văn phòng Khoa: P.C306, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162393

Email: k.dl@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo 1: Quản trị Khách sạn

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị Khách sạn

Ngành đào tạo 2: Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành

Văn bằng: Cử nhân Kinh tế, ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành

11. Khoa Ngoại ngữ

Trưởng khoa: ThS. Trương Văn Thuận

P. Trưởng khoa: ThS. Lâm Hữu Tài

Văn phòng Khoa: P.601C - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38365177

Email: k.nn@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Văn bằng: Cử nhân Ngôn ngữ Anh

12. Khoa Mỹ thuật Công nghiệp

Trưởng khoa: ThS. Phan Quân Dũng

P. Trưởng khoa: ThS. Nguyễn Đức Thái

Văn phòng Khoa: P.A103, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35164249

Email: k.mc@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo 1: Thiết kế Nội thất

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Nội thất

Ngành đào tạo 2: Thiết kế Đồ họa

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Đồ họa

Ngành đào tạo 3: Thiết kế Thời trang

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Thời trang

Ngành đào tạo 4: Thiết kế Công nghiệp

Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Công nghiệp

13. Khoa Quan hệ Công chúng và Truyền thông

Trưởng khoa: CN. Dương Trọng Dật

P. Trưởng khoa: CN. Trịnh Thắng

Văn phòng Khoa: 801C, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38371837

Email: k.pr@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo: Quan hệ Công chúng

Văn bằng: Cử nhân Quan hệ công chúng

14. Ban Trung cấp Chuyên nghiệp

Trưởng ban: KS. LS. Trần Phan Việt Dũng

P. Trưởng ban: CN. Nguyễn Anh Tuấn

Văn phòng ban: P.E201 – 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 38432478

Email: k.th@vanlanguni.edu.vn

Ngành đào tạo:

- Kế toán Tin học;

- Quản trị khách sạn - nhà hàng;

- Điều dưỡng Đa khoa.

Văn bằng: Trung cấp chuyên nghiệp.

15. Dự án đào tạo Công nghệ thông tin cho người khuyết tật tại Trung tâm dạy nghề Kỹ thuật cao

Dự án do Trường ĐH Văn Lang phối hợp với Tổ chức Catholic Relief Services (CRS) phối hợp thực hiện, được Bộ GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 177/QĐ – BGDĐT ngày 11/01/2010. Cơ quan phát triển quốc tế Hoa kỳ (USAID) là đơn vị tài trợ cho CRS thực hiện Dự án.

Dự án tổ chức các khóa học về CNTT cho học viên là người khuyết tật ở các tỉnh từ Đà Nẵng trở vào. Có 3 chương trình được đào tạo: Software Engineering (SE) – 1 năm, Graphic Design (BOP) - 6 tháng, Architect Engineering Design (AED) - 6 tháng; và đào tạo Tin học văn phòng cho người khiếm thị.

Mục tiêu của Dự án: đào tạo nghề và tạo điều kiện cho người khuyết

tật hòa nhập hoàn toàn với xã hội. Trong khuôn khổ của Dự án, người khuyết tật được đào tạo CNTT tại Trường ĐH Văn Lang. Học viên theo học các khóa đào tạo này sẽ được trường ĐH Văn Lang cấp văn bằng và chứng chỉ phù hợp.

Đối tượng của Dự án: người khuyết tật từ 18 đến 35 tuổi, tốt nghiệp THPT và tương đương hoặc cao hơn (ưu tiên nữ).

Sau hơn hai năm triển khai thực hiện, 171 học viên đã tốt nghiệp, phần lớn học viên đã tìm được việc làm phù hợp.

Dự án đang tiếp tục thực hiện giai đoạn 3 từ tháng 10/2011.

Phần 4

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC PHÒNG BAN



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo Quy chế trường đại học dân lập của Chính phủ ban hành ngày 18/7/2000 và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Văn Lang được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt ngày 20/7/2005, “Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu tập thể nhà trường, có trách nhiệm và quyền tự chủ quyết định những vấn đề quan trọng liên quan đến phương hướng phát triển trường, công tác tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản của trường...” (Điều 7). Hội đồng quản trị lãnh đạo nhà trường về mặt phương hướng, công tác điều hành hoạt động của nhà trường do Ban Giám hiệu đảm nhiệm.

Hội đồng quản trị khóa III có 9 thành viên.

Văn phòng đặt tại: Phòng 201A - 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38370242

Email: v.hdq@vanlanguni.edu.vn

2. HIỆU TRƯỞNG VÀ PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hiệu trưởng: TS. NGUYỄN DŨNG

Điện thoại: 38370861

Email: nguyendung@vanlanguni.edu.vn

Phó Hiệu trưởng: TS. NGUYỄN ĐẮC TÂM

Điện thoại: 38371313

Email: bgh.nguyendactam@vanlanguni.edu.vn

3. CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG

Phòng Đào tạo

Trưởng phòng: ThS. Võ Văn Tuấn

P. Trưởng phòng: KS. Nguyễn Thu Hiền

P. Trưởng phòng: CN. Nguyễn Đình Thanh

Văn phòng: P.101B, 102B, 103B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38364954 – 38369640 - 38369838

Email: p.dt@vanlanguni.edu.vn

Phòng Đào tạo gồm bộ phận Đào tạo và bộ phận Công tác SVHS.

Bộ phận Đào tạo giải quyết các vấn đề về chương trình học, thời khóa biểu, lịch thi, điểm thi, xử lý tạm dừng học, cấp bằng điểm, xét tốt nghiệp, cấp bằng tốt nghiệp; thực hiện các thủ tục bảo lưu kết quả học tập và tái nhập học, chuyển trường, chuyển ngành...

Bộ phận Công tác SVHS giải quyết các vấn đề về xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật, tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao...

Phòng Kế toán

Trưởng phòng: CN. Phạm Văn Lễ

Văn phòng: P.105B, 106B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38368932

Email: p.kt@vanlanguni.edu.vn

Phòng Kế toán giải quyết các vấn đề học bổng, học phí, chi trả miễn giảm học phí và lương làm việc bán thời gian của SVHS toàn trường.

Phòng Kế hoạch và Quản lý nhân lực

Trưởng phòng: ThS. Bùi Thế Bảo

P. Trưởng phòng: ThS. Vũ Hồng Điệp

Văn phòng: P.203B, 205B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38361412

Email: p.kh@vanlanguni.edu.vn

Đối với SVHS, phòng Kế hoạch và Quản lý nhân lực chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ sinh viên, hỗ trợ các đề tài nghiên cứu khoa học của SVHS.

Phòng Hành chính

Văn phòng: P.101A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Trưởng phòng: CN. Lý Khánh Tâm

Điện thoại: 38367933

Fax: 38369716

Email: p.hc@vanlanguni.edu.vn

Phòng Hành chính là nơi cấp các giấy xác nhận hoãn nghĩa vụ quân sự, chứng nhận SVHS, chứng nhận tốt nghiệp, thị thực sao y các chứng chỉ, văn bằng do trường cấp.

Phòng Đối ngoại

P.Trưởng phòng, phụ trách phòng: ThS. Lê Viết Thắng

Văn phòng: P.202A, 204A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38369838 – 38372794

Email: p.dn@vanlanguni.edu.vn

Phòng Đối ngoại chịu trách nhiệm phát triển quan hệ đối ngoại và tiến hành các thủ tục đưa sinh viên đi học và thực tập nước ngoài, quản lý các giảng viên nước ngoài đang giảng dạy tại trường.

Phòng Phục vụ Học đường 1

Trưởng phòng: CN. Nguyễn Thúy Hà

Văn phòng: P.602A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38372367

Email: p.h1@vanlanguni.edu.vn

Phòng Phục vụ Học đường 2

Trưởng phòng: CN. Đoàn Ái Thu

Văn phòng: P.105E, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162391

Email: p.h2@vanlanguni.edu.vn

Các phòng Phục vụ Học đường 1 và 2 chịu trách nhiệm về an toàn và trật tự, vệ sinh lớp học, khuôn viên trường.

Phòng Phục vụ Học đường 3

Trưởng phòng: KS. Nguyễn Trọng Trung

Văn phòng: P.501C, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38385174

Email: p.h3@vanlanguni.edu.vn

Phòng Phục vụ Học đường 3 chịu trách nhiệm về các trang thiết bị phục vụ lớp học: máy tính, đèn chiếu, micro, loa, bàn ghế... tại Trụ sở.

Phòng Phục vụ Học đường 4

Trưởng phòng: Ông Lê Văn Sĩ

Văn phòng: P.106C, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Điện thoại: 35162512

Email: p.h4@vanlanguni.edu.vn

Phòng Phục vụ Học đường 4 chịu trách nhiệm về các trang thiết bị phục vụ lớp học: máy tính, đèn chiếu, micro, loa, bàn ghế... tại Cơ sở 2.

4. BAN VÀ TRUNG TÂM TRỰC THUỘC TRƯỜNG

Ban Khoa học cơ bản

Trưởng ban: ThS. Nguyễn Văn Đức

Văn phòng: P.207B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38372371

Email: o.cb@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm Thông tin – Thư viện

Giám đốc: TS. Hoàng Thị Hồng Hà

Văn phòng: P.104B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38374596

Email: tttt@vanlanguni.edu.vn

* Phòng đọc thư viện tại Trụ sở: P.001B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1

* Phòng đọc thư viện tại Cơ sở 2: P. 201C, 233A Phan Văn Trị, Q.BT

Điện thoại: 38369839 – 35160679

Email: l.tv@vanlanguni.edu.vn

Thư viện trung tâm có phòng đọc và kho sách mở tại 2 cơ sở. Ngoài ra có các phòng đọc chuyên ngành ở các Khoa. Thẻ SVHS của bạn chính là thẻ sử dụng thư viện. Bạn có thể xem nội quy, hướng dẫn cũng như các hoạt động của thư viện tại Mạng thông tin của trường: www.vanlanguni.edu.vn.

Trung tâm Phát triển Phần mềm

P.Giám đốc, phụ trách trung tâm: ThS. Bùi Minh Phụng

Văn phòng: P.202B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 38368193

Email: t.pm@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm Kỹ thuật Tin học

P.Giám đốc, phụ trách trung tâm: CN. Nguyễn Thế Vinh

Văn phòng: P.702A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM

Điện thoại: 39208783

Email: t.ktth@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm Ngoại ngữ

Giám đốc: ThS. Phạm Gia Đoàn

P. Giám đốc: ThS. Nguyễn Đắc Hùng

Văn phòng: P.104E, 233A Phan Văn Trị, Q.BT, Tp. HCM

Email: t.nn@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm Hỗ trợ sinh viên

P.Giám đốc, phụ trách trung tâm: KS. Đinh Xuân Tòa
 Văn phòng: P.201B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 39207867
 Email: t.sv@vanlanguni.edu.vn

Trung tâm phụ trách khối dịch vụ bao gồm: căn tin, giữ xe, thư quán, photocopy và ký túc xá.

Trung tâm hướng dẫn SVHS vay vốn tín dụng học tập và giới thiệu việc làm bán thời gian.

5. TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Đảng bộ Trường

Bí thư Đảng ủy: KS. Bùi Quang Độ
 Văn phòng Đảng ủy: P.502A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38370242
 Email: v.du@vanlanguni.edu.vn

Đảng bộ Trường ĐH Văn Lang là hạt nhân chính trị lãnh đạo đảm bảo việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách giáo dục - đào tạo của Đảng, pháp luật Nhà nước, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mọi thành viên trong trường. Từ tháng 3/2008 đến nay, Đảng bộ có 87 Đảng viên sinh hoạt tại 6 chi bộ, trong đó chi bộ sinh viên có 27 đảng viên.

Công đoàn Trường

Chủ tịch Công đoàn: CN. Nguyễn Thúy Bích
 Văn phòng Công đoàn: P.502A, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38378144
 Email: v.cd@vanlanguni.edu.vn

Tổ chức Công đoàn Trường ĐH Văn Lang gồm các cán bộ, nhân viên, giảng viên cơ hữu của Trường. Công đoàn trường đã có nhiều hoạt động tích cực đối với SVHS: vận động các giảng viên và cán bộ nhân viên nhà trường đóng góp, hỗ trợ học phí cho SVHS nghèo vượt khó trong học tập, hỗ trợ SVHS có gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai, giúp đỡ sinh viên cả về vật chất và tinh thần.

Đoàn Thanh niên Trường

Văn phòng: P.201B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp. HCM
 Điện thoại: 38374629
 Email: v.tn@vanlanguni.edu.vn

Bí thư: KS. Đinh Xuân Tòa (hiện đang phụ trách Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên) – nguyên sinh viên khóa 7 của Trường.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường ĐH Văn Lang được thành lập ngày 16/11/1995 và được nâng cấp từ Đoàn cơ sở lên Đoàn tương đương cấp Quận, Huyện từ tháng 2/2000. Hiện nay Đoàn trường có 6638 đoàn viên tham gia sinh hoạt tại các chi đoàn cơ sở gồm 13 đoàn Khoa, 1 đoàn Ban, 2 chi đoàn cán bộ - giảng viên - nhân viên.

Vận động đoàn viên và sinh viên đẩy mạnh phong trào học tập và nghiên

cứu khoa học là nhiệm vụ chính của Đoàn trường. Đoàn Thanh niên đã phát huy được vai trò xung kích trong cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường” với khẩu hiệu “Trường Văn Lang mền yêu của tôi”. Hằng năm, Đoàn trường được Ban Giám hiệu giao tổ chức hành trình truyền thống tham quan Đền Hùng - Phú Thọ cho các SVHS. Năm học 2010 - 2011, chuyến đi này được thực hiện đến lần thứ 14 với 35 SVHS đại diện thăm viếng Đền Hùng.

Đoàn Thanh niên thực sự là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của SVHS, nhiều hoạt động đã trở thành phong trào truyền thống.

Hội Sinh viên Trường

Chủ tịch: Nguyễn Thị Thanh Cúc (SV khoa Thương mại)

P.Chủ tịch: Mai Thế Anh (SV khoa Kế toán)

Phạm Đức Hiếu (SV khoa Kiến trúc Xây dựng)

Văn phòng: P.201B, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 38374629

Email: v.hs@vanlanguni.edu.vn

Hội Sinh viên Trường ĐH Văn Lang được Ban Thư ký Hội Sinh viên Tp. HCM ký quyết định thành lập vào tháng 1/2002, góp phần cùng với Đoàn Thanh niên thực hiện nhiệm vụ chính trị và tham mưu về công tác sinh viên cho Ban Giám hiệu. Hội đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình, thiết kế các chương trình hoạt động ngày càng phù hợp với tập thể sinh viên và mang đặc trưng riêng của nhà trường.

Từ năm học 2009-2010, công tác Hội có những điều chỉnh có tính bước ngoặt: chuyển dần việc tổ chức và quản lý công tác Hội cho sinh viên; vị trí Chủ tịch Hội Sinh viên trường do sinh viên đảm nhiệm.

Phần 5: QUY CHẾ

Phần này trích lược những nội dung quan trọng, cần tra cứu thường xuyên của các quy chế: Quy chế đào tạo ĐH&CĐ hệ chính quy, Quy chế đào tạo ĐH&CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy, và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của SVHS các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

Toàn bộ nội dung của các quy chế này được cập nhật trong phiên bản đầy đủ của Cẩm nang SVHS 2011 tại website trường: www.vanlanguni.edu.vn.

Phần 5.1: QUY CHẾ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC & CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2006/QĐ-BGDĐT
ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Quy chế đào tạo này, gọi tắt là Quy chế 25, được áp dụng bắt đầu từ năm học 2006 - 2007. Quy chế này thực hiện theo học chế mềm dẻo kết hợp niên chế với học phần. Điều này tạo điều kiện cho người học chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức và thực hiện kế hoạch học tập của mình.

Một số ưu điểm của Quy chế này có thể được kể đến như sau: rút ngắn thời lượng của Học kỳ hè; cho phép và khuyến khích sinh viên tự đăng ký các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học; cho phép sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học kể cả vì nhu cầu cá nhân; cho phép sinh viên học chậm đi hoặc học nhanh hơn so với tiến độ học chung của nhà trường và học cùng lúc hai chương trình; cho phép sinh viên được bảo vệ tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp lại trong thời gian 3 tháng.

Nhưng cũng có một vài điểm các bạn cần hết sức lưu ý, ví dụ: các điều kiện cho phép nợ điểm được thắt chặt dần qua từng năm học cho đến năm học cuối cùng, bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định thì mới được tham dự kỳ thi tốt nghiệp; các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn thi tốt nghiệp bắt buộc áp dụng cho tất cả sinh viên đại học.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1, 2 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 3. Học phần và đơn vị học trình

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 5 đơn vị học trình, được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã riêng do trường quy định.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Đơn vị học trình được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một đơn vị học trình được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30-45 tiết thực hành, thí nghiệm hay thảo luận; bằng 45-90 giờ thực tập tại cơ sở; hoặc bằng 45-60 giờ làm tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một đơn vị học trình sinh viên phải dành ít nhất 15 giờ chuẩn bị cá nhân.

Hiệu trưởng các trường quy định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng học phần cho phù hợp với đặc điểm của trường mình.

4. Một tiết học được tính bằng 45 phút.

Chương II xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

CHƯƠNG III: TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Các trường tổ chức đào tạo theo khóa học và năm học.

a) Khóa học là thời gian để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo.

- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ hai năm rưỡi đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một học kỳ hè để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt ở các học kỳ chính được học lại và để sinh viên giỏi có điều kiện học vượt kết thúc sớm chương trình học tập. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và một tuần thi, kiểm tra.

Học kỳ hè chỉ có 5 tuần, ít hơn 2-3 tuần so với quy chế cũ. Các học phần có số tiết lớn sẽ khó bố trí học trong HK hè, thời gian học căng thẳng hơn. Do đó, việc trả nợ học phần trong HK hè chỉ nên dành cho những học phần có số tiết ít.

2. Căn cứ vào khối lượng kiến thức quy định cho các chương trình, Hiệu trưởng phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

a) Đầu khóa học, trường phải thông báo công khai về nội dung và kế

hoạch học tập của các chương trình; quy chế đào tạo; nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

b) Đầu mỗi năm học, trường phải thông báo lịch học của từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn, để cương chi tiết học phần và điều kiện để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi các học phần.

Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ sinh viên phải đăng ký học các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học nằm trong lịch trình học của học kỳ đó với phòng đào tạo của trường, sau khi đã tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách đào tạo. Nếu không đăng ký, sinh viên phải chấp nhận lịch trình học do nhà trường quy định.

Các học phần tự chọn, học phần học thêm hoặc chưa định học là phần mềm của chương trình đào tạo, giúp bạn tích lũy thêm những kỹ năng, kiến thức mà bạn cần và muốn, hoặc giảm tải cho bạn. Bạn cần tìm các thông tin về chương trình, thông tin mô tả cụ thể về từng học phần. Các thông tin này luôn có sẵn trên Mạng nội bộ của trường: www.vanlanguni.edu.vn.

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm thời gian quy định cho chương trình quy định tại khoản 1 Điều này cộng với thời gian tối đa sinh viên được phép tạm ngừng học quy định tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

Điều 5 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 6. Điều kiện để sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, được tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học

Trước khi vào năm học, nhà trường căn cứ vào số học phần đã học, điểm trung bình chung học tập của năm học đã qua và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học để xét việc học tiếp, việc nghỉ học tạm thời, việc tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học của sinh viên. Kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ hè (nếu có) thuộc năm học nào được tính chung vào kết quả học tập của năm học đó.

1. Sinh viên được học tiếp lên năm học sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:

- a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học từ 5,00 trở lên;
- b) Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khóa học không quá 25 đơn vị học trình;

Tại các học kỳ kế sau sinh viên phải chủ động đăng ký học lại những học phần bị điểm dưới 5 nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn.

2. Sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- a) Được động viên vào lực lượng vũ trang;
- b) Bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế;

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này tại trường của sinh viên.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới hay năm học mới.

Đây là một điều kiện mở, để cao tính chủ động trong quá trình học tập của bạn: bạn có thể ngừng học vì nhu cầu cá nhân, sau khi gửi đơn đến Hiệu trưởng và được chấp thuận. Tuy nhiên khi sử dụng điều kiện này, bạn cần lưu ý: thời gian tạm ngừng này nằm trong thời gian kéo dài tối đa của toàn khóa học - 2 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm và 3 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm rưỡi hoặc 5 năm.

3. Sinh viên không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Điều này được quyền tạm ngừng học để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

a) Sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được quyền tạm ngừng học tối đa không quá một năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá hai năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm; không quá 3 năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

b) Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho các sinh viên này được học một số học phần của năm học tiếp theo nếu họ đề nghị.

4. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 3,50;
- b) Có điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học dưới 4,00 sau hai năm học; dưới 4,50 sau 3 năm học và dưới 4,80 sau từ 4 năm học trở lên;
- c) Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;
- d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy chế này.

Đây là một điều rất quan trọng của Quy chế. Nếu bạn có điểm Trung bình chung học tập của năm học ở gần các mức dưới 4.0, dưới 4.5 và dưới 4.8, tức là bạn đang mấp mé các ranh giới rất nguy hiểm. Bạn có thể rơi vào 1 trong 2 trường hợp sau đây:

- Bị buộc thôi học (4)
- Bị buộc tạm ngừng học (3)

Hãy xem xét thật kỹ các quy định trên, bạn nhé!

Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại các điểm a, b và c khoản này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này. Hiệu trưởng quyết định kết quả học tập được bảo lưu cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 7, 8, 9 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

CHƯƠNG III: KIỂM TRA VÀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Điều 10. Đánh giá học phần

1. Các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phần thực hành, điểm chuyên cần, điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và phải có trọng số không dưới 50% của điểm học phần.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

Tỷ lệ điểm thi kết thúc học phần trong kết quả cuối cùng được giảng viên công bố khi bắt đầu giảng dạy học phần đó.

Ví dụ: Học phần Quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở khoa CN&QL Môi trường, giảng viên công bố cách tính điểm của học phần như sau :

Thang điểm: từ 0 đến 10

- Kiểm tra giữa kỳ: 15%

- Kiểm tra cuối kỳ: 75%

- Viết bài thu hoạch sau khi tham quan: 05%

- Giải bài tập trên lớp: 05%

- Tổng cộng: 100%

Như vậy, nếu bạn không có điểm kiểm tra giữa kỳ, không viết bài thu hoạch sau tham quan, không tham gia giải bài tập trên lớp; ở bài thi cuối kỳ bạn phải đạt 7 điểm mới được xem là hoàn tất học phần này. Điểm học phần này của bạn sẽ là 5 điểm.

Với điểm thi cuối kỳ như trên (7 điểm) và nếu điểm kiểm tra giữa kỳ của bạn đạt 5 điểm, bài thu hoạch sau tham quan đạt 5 điểm, điểm giải bài tập trên lớp đạt 5 điểm (một kết quả rất dễ đạt được); điểm học phần này của bạn sẽ là 7 điểm.

Hãy lưu ý đến cách tính điểm học phần, cách tính này được giảng viên công bố tại lớp và trên Mạng thông tin của nhà trường, và hãy tích lũy điểm cho mình trong suốt học kỳ, bạn nhé!

2. Các học phần thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Trung bình cộng điểm của các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến phần nguyên là điểm học phần loại này.

3. Giảng viên trực tiếp ra đề thi, để kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

Điều 11. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm học phần dưới 5 sau kỳ thi chính. Kỳ thi phụ được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số đơn vị học trình của học phần đó và được tính ít nhất nửa ngày cho mỗi đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

Kỳ thi phụ (thường được gọi là kỳ thi lại), cách kỳ thi chính chỉ 2 tuần. Bạn phải rất lưu ý đến điều này. Đồng thời, thời điểm tổ chức các kỳ thi học kỳ trong năm, thời điểm ôn thi và thi của từng học phần đều được các giảng viên công bố từ đầu mỗi học kỳ, và công bố thường xuyên trên Mạng nội bộ, trong Đề cương chi tiết của mỗi học phần. Bạn đừng lơ đãng trước các mốc thời gian quan trọng này nhé!

Điều 12. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi, số lần được dự thi kết thúc học phần

1. Đề thi phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm. Điểm thi phải được công bố chậm nhất sau một tuần, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp bài tập lớn.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn... ít nhất là hai năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận hoặc bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp phải công bố công khai ngay sau mỗi buổi thi khi hai giảng viên chấm thi thống nhất được điểm chấm. Trong trường hợp không thống nhất được điểm chấm, các giảng viên chấm thi trình trường bộ môn hoặc trường khoa quyết định điểm chấm.

Các điểm thi kết thúc học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của hai giảng viên chấm thi và làm thành 3

bản. Bảng điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải được lưu tại bộ môn, gửi về Văn phòng khoa và Phòng Đào tạo của trường chậm nhất một tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

5. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ sau đó.

6. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính nếu được trường phòng đào tạo cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ sau đó và được tính là thi lần đầu. Những sinh viên này chỉ được dự thi lần thứ hai (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc học phần tổ chức cho sinh viên các khóa học dưới hoặc trong học kỳ hè.

7. Trong trường hợp cả hai kỳ thi chính và phụ mà điểm học phần vẫn dưới 5 thì sinh viên phải đăng ký học lại học phần này với số lần được dự thi theo quy định như đối với một học phần mới.

Điều 13. Cách tính điểm kiểm tra, điểm thi, điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

2. Điểm trung bình chung học tập:

a) Công thức tính điểm trung bình chung học tập như sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- A là điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học;
- a_i là điểm của học phần thứ i ;
- n_i là số đơn vị học trình của học phần thứ i ;
- N là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học tập của mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi khóa học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học được tính đến hai chữ số thập phân.

b) Kết quả các học phần giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và kết quả kỳ thi tốt nghiệp đối với các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh không tính vào điểm trung bình chung học tập của học kỳ, năm học hay khóa học. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với các học phần này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Các điểm trung bình chung học tập để xét thôi học, ngừng tiến độ học, được học tiếp, để xét tốt nghiệp và điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học được tính theo điểm cao nhất trong các lần thi.

3. Xếp loại kết quả học tập:

a) Loại đạt:

Từ 9 đến 10: Xuất sắc

Từ 8 đến cận 9: Giỏi

Từ 7 đến cận 8: Khá

Từ 6 đến cận 7: Trung bình khá

Từ 5 đến cận 6: Trung bình

b) Loại không đạt:

Từ 4 đến cận 5: Yếu

Dưới 4: Kém

CÁCH TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC TẬP

Cách tính điểm trung bình chung học tập của mỗi kỳ học, của mỗi năm học hoặc mỗi khóa học đều theo công thức đã viết trên.

Lưu ý: 1 Đơn vị học trình (ĐVHT) = 15 tiết học.

Ví dụ về cách tính điểm trung bình chung học tập:

Mỗi học kỳ thường có từ 6 đến 8 học phần, nhưng để cho đơn giản và dễ so sánh, ta ví dụ chỉ có 2 học phần. Giả sử bạn học ngành Kiến trúc, có điểm các môn như sau:

Học kỳ I:

Học phần	ĐVHT	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Toán cao cấp C1	4	4	5	5
Kiến trúc nhập môn	2	8		8

$$\text{Điểm trung bình học kỳ I: } A = \frac{(5 * 4) + (8 * 2)}{(4 + 2)} = 6.00$$

Điểm học kỳ II:

Học phần	ĐVHT	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Hình họa 2	3	8		
Hội họa 2	3	6		

$$\text{Điểm trung bình học kỳ II: } A = \frac{(8 * 3) + (6 * 3)}{(3 + 3)} = 7.00$$

Điểm trung bình chung cả năm học:

$$A = \frac{(5 * 4) + (8 * 2) + (8 * 3) + (6 * 3)}{(4 + 2 + 3 + 3)} = 6.50$$

Lưu ý: Khi kết thúc cả một khóa học, số học phần bạn đã học được không phải là ít, nhưng bạn vẫn phải chịu khó điền điểm của tất cả các học phần trong toàn khóa học vào công thức trên, tương tự như cách tính cho năm học, đến kết quả sau cùng bạn mới làm tròn số với hai số thập phân. Không tính theo kiểu trung bình cộng điểm của các học kỳ, sai số do làm tròn nhiều lần sẽ quá lớn.

Làm thế nào để cải thiện điểm?

Để có được kết quả học tập tốt tất nhiên bạn phải có một phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp với bạn rồi. Tuy nhiên, nếu bạn “tinh ý” một chút thì từ cách tính điểm TB chung học tập, bạn cũng có thể “khai thác” một chút nữa để cải thiện thêm điểm của bạn.

Sau đây là một số gợi ý nhỏ để bạn tham khảo và áp dụng cho việc cải thiện điểm:

1) Hãy lưu tâm đến số ĐVHT của mỗi học phần:

Học phần nào có số ĐVHT càng cao thì ảnh hưởng đến điểm TB chung càng lớn:

Ví dụ: So sánh hai kết quả học tập thay đổi theo sự chênh lệch điểm giữa các học phần có số đơn vị học trình khác nhau như sau:

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	9
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	5

$$A = \frac{(9 * 4) + (5 * 2)}{(4 + 2)} = 7.67$$

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	5
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	9

$$A = \frac{(5 * 4) + (9 * 2)}{(4 + 2)} = 6.33$$

Một sự chênh lệch rất lớn phải không bạn? Ví dụ này nhắc nhở cho những bạn học lệch, ngoài môn học bạn yêu thích, bạn nên để tâm cả những môn có thể bạn không thích bằng. Ở đây môn Tin học Đại cương (4 ĐVHT) bạn bị điểm thấp, nó sẽ “kéo” điểm bạn xuống rất nhanh, nhanh hơn cả việc bạn cố “kiếm” thêm điểm cho môn bạn thích: Ngôn ngữ học đối chiếu (2 ĐVHT).

Nếu bạn đang lo lắng cho việc bạn sẽ bị lưu ban (dừng học) vì bị nợ trên 25 ĐVHT của năm học?

Sinh viên không được học tiếp lên năm học sau nếu bị nợ từ 26 ĐVHT trở lên (tính từ đầu khóa học). Điều này khó xảy ra đối với sinh viên năm thứ nhất, tuy nhiên các bạn không nên quá chủ quan.

Nếu bạn để nợ một vài môn có ĐVHT cao thì bạn phải tìm cách trả nợ càng sớm càng tốt, bởi những năm tiếp theo, bạn phải “đổi đầu” với các môn chuyên ngành khó hơn, nguy cơ bị nợ là khá lớn. Thêm vào đó, bạn không có nhiều thời gian để ôn lại những môn cũ, việc thi cử chắc chắn sẽ không dễ dàng. Như vậy với 15 ĐVHT chưa trả được nợ, nếu lại lỡ “dính” thêm 8 ĐVHT cho năm thứ hai, tổng cộng là 23 ĐVHT thì xem như bạn “vấp phải núi đá” rồi. Chỉ còn 2 ĐVHT nữa, bạn có chắc là mình sẽ không nợ một môn nào khác ở các năm học tiếp theo hay không?

Hãy cố gắng trả nợ càng nhanh càng tốt, nhất là đối với những môn có ĐVHT cao, cho dù bạn mới là sinh viên năm nhất. Đừng để số nợ dồn lại, quyết định tạm ngừng học sẽ không chừa bạn đâu.

2) Không bỏ qua cơ hội “kiểm điểm” ở những môn học đơn giản

Hãy xem trong kỳ học của bạn, có môn nào mặc dù số ĐVHT không cao lắm (ví dụ: 3 trên tổng số 16 ĐVHT), nhưng lại không phải là khó để có thể đạt điểm cao, vậy bạn còn chần chừ gì nữa mà không cố gắng. Nếu bình thường chỉ cần 6, 7 điểm là bạn hài lòng, thì bây giờ phải quyết tâm hơn chút nữa: 8, 9. Điểm trung bình chung HK của bạn sẽ tăng lên:

$$\frac{2}{16} = 0.125$$

Tuy ít ỏi nhưng nó rất quý giá trong một số trường hợp: điểm mẫu me ngưỡng có học bổng mà cộng thêm được 0,125 này vẫn có thể “làm nên chuyện”; hoặc TBC của bạn chỉ đạt 4,93 và có nguy cơ bị tạm ngừng học thì phần tăng thêm 0,125 sẽ không khác gì một vị cứu tinh...

Như vậy, bạn hãy hiểu thật kỹ về cách tính điểm để chủ động lập kế hoạch phân bổ sức lực và thời gian đầu tư của mình trong suốt cả quá trình học tập, và bạn sẽ chẳng phải ân hận vì mình phải lỡ mất nhiều cơ hội quý giá do chỉ thiếu có một chút xíu điểm thôi!

CHƯƠNG IV: THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 14. Thực tập cuối khóa, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp

1. Năm học cuối khóa, các sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được quy định như sau:

a) Làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học đạt mức quy định của trường. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng không quá 20 đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định khối lượng cụ thể phù hợp với yêu cầu đào tạo của trường.

b) Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học không được giao làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và sinh viên cao đẳng, sau khi đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình.

Đây là một điều kiện bắt buộc: bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không được nợ một học phần nào. Bạn đừng chủ quan nhé. Một món nợ (dù nhỏ xíu) nếu không được quan tâm trong những năm trước sẽ bắt đầu xuất hiện và làm khổ bạn trong năm cuối đấy!

Đối với các bạn sinh viên đang học năm thứ 4, thứ 5, khối lượng các học phần còn nợ phải được giải quyết hết trước khi thi hoặc nhận đồ án tốt nghiệp. Trường sẽ tạo điều kiện để các bạn trả nợ các học phần này. Các bạn cần thường xuyên theo dõi các thông báo và liên hệ với Khoa, Phòng Đào tạo để đăng ký học và thi kịp thời.

Nội dung thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm hai phần: phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên môn; được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc chương trình với tổng khối lượng kiến thức tương đương với khối lượng kiến thức của đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng kiến thức tính bằng đơn vị học trình của các phần kiến thức ôn tập đối với từng chương trình cụ thể và công bố vào đầu học kỳ cuối khóa.

c) Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh áp dụng cho tất cả sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là một điều kiện bắt buộc để tốt nghiệp, mặc dù điểm của nó không nằm trong Điểm trung bình chung tích lũy. Các môn thi này được Quy chế 25 quy định rõ. Bạn cần lưu ý để không bị trượt, nhất là khi đang trong năm học cuối, còn ít thời gian.

2. Tùy theo điều kiện của trường và đặc thù của từng ngành đào tạo, Hiệu trưởng quy định:

- Các điều kiện để sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt

ng nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;

- Hình thức và thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, điều kiện được bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

- Nội dung các học phần thi, hình thức ôn tập và thi, hình thức chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

- Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn và trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và ôn thi tốt nghiệp.

3. Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để sinh viên hoàn thành đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp, trường có thể bố trí thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian thực tập chuyên môn cuối khóa.

4. Năm học cuối khóa, nếu sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

Điều 15. Chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và chấm thi tốt nghiệp

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập các hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và chấm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Số thành viên của mỗi hội đồng là 3, hoặc 5, hoặc 7, trong đó có chủ tịch và thư ký. Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời thêm những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

2. Sau khi sinh viên trình bày nội dung và trả lời những câu hỏi, các thành viên của Hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp cho điểm theo phiếu. Điểm đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp là trung bình cộng các điểm của từng thành viên hội đồng, người đánh giá và người hướng dẫn, được làm tròn đến phần nguyên.

3. Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh có thể theo hình thức thi viết hoặc vấn đáp. Thời gian thi viết tối đa là 180 phút cho mỗi học phần. Việc ra đề thi, tổ chức thi, coi thi, chấm thi theo hình thức thi viết hoặc thi vấn đáp do Hiệu trưởng quy định.

4. Kết quả chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hình thức vấn đáp phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ, mỗi buổi thi. Kết quả thi viết được công bố chậm nhất là 10 ngày sau khi thi.

Điểm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được tính vào điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học.

Sinh viên bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 14 của Quy chế này nếu có điểm dưới 5, được nhà trường tổ chức cho bảo vệ hoặc thi lại trong thời gian từ 3 đến 6 tháng sau khi trường công bố kết quả.

Nội dung thi, hình thức thi, ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tổ chức bảo vệ đồ án hay khóa luận, xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên này được thực hiện như ở kỳ bảo vệ chính hoặc kỳ thi chính do Hiệu trưởng quy định.

Điều 16. Thực tập cuối khóa và điều kiện xét tốt nghiệp của các ngành đào tạo đặc thù

Đối với một số ngành đào tạo đặc thù thuộc các lĩnh vực như nghệ thuật, kiến trúc, y tế, thể dục thể thao... Hiệu trưởng quy định nội dung, hình thức thực tập cuối khóa, hình thức bảo vệ, chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm các chương trình của trường.

Đối với Trường ĐH Văn Lang, các ngành sau đây thuộc loại ngành đào tạo đặc thù: Kiến trúc, Thiết kế Nội thất, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Công nghiệp.

Điều 17. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;
- c) Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- d) Có các Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao;

2. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ các điều kiện theo quy định.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, trưởng phòng đào tạo làm thư ký và có các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn và các thành viên khác do Hiệu trưởng quy định.

Điều 18. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập và chuyển loại hình đào tạo

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu vi phạm vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số đơn vị học trình quy định cho toàn khóa học;

b) Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm của sinh viên theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành, hướng chuyên sâu hoặc ngành phụ nếu có.

4. Những sinh viên còn chưa hoàn thành đồ án, khóa luận tốt nghiệp, các môn thi tốt nghiệp hoặc các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 3 năm tính từ ngày kết thúc khóa học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng với sinh viên các khóa dưới.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. Những sinh viên này nếu có nhu cầu, được quyền làm đơn xin phép chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế này.

CHƯƠNG V: XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, bảo vệ đồ án, khóa luận (sau đây gọi tắt là thi, kiểm tra) nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hiến

Phần 5.2: QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP

CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/2007/QĐ-BGDĐT
ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1, 2 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 3. Đơn vị học trình và học phần

1. Đơn vị học trình là đơn vị được dùng để tính khối lượng học tập của học sinh. Một đơn vị học trình được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; bằng 30 - 45 tiết thực hành, thảo luận, thí nghiệm; bằng 45 - 60 giờ thực tập, thực tập tốt nghiệp. Một tiết học lý thuyết, thực hành có thời lượng 45 phút.

2. Học phần là khối lượng kiến thức, kỹ năng tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho người học tích lũy kiến thức trong quá trình học tập. Học phần có khối lượng từ 2 đến 5 đơn vị học trình, được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần tương ứng với một mức trình độ và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc các phần trong tổ hợp của nhiều môn học.

3. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức chủ yếu của mỗi chương trình, bắt buộc học sinh phải tích lũy;

b) Học phần tự chọn là những học phần chứa đựng nội dung kiến thức cần thiết, học sinh được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình;

Hiệu trưởng các trường hoặc Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có đào tạo trung cấp chuyên nghiệp (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) quy định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng học phần phù hợp với đặc điểm của trường.

Chương II: TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời gian đào tạo

1. Khối lượng kiến thức, kỹ năng và thời gian đào tạo trung cấp chuyên nghiệp tùy thuộc vào đối tượng tuyển sinh và ngành đào tạo, cụ thể:

a) Thực hiện từ ba đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, với khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo từ 160 đến 190 đơn vị học trình, trong đó phần nội dung giáo dục chuyên nghiệp có tỷ lệ thời lượng dành cho dạy thực hành, thực tập chiếm từ 50% đến 75%;

b) Thực hiện trong hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương, với khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo từ 95 đến 105 đơn vị học trình, trong đó phần nội dung giáo dục chuyên nghiệp có tỷ lệ thời lượng dành cho dạy thực hành, thực tập chiếm từ 50% đến 75%;

c) Thực hiện từ một đến một năm rưỡi đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) đồng thời có bằng tốt nghiệp

ngành khác, trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên, hoặc có chứng chỉ tốt nghiệp sơ cấp trở lên của giáo dục nghề nghiệp (có thời gian đào tạo từ một năm trở lên và cùng nhóm ngành học), với khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo từ 50 đến 75 đơn vị học trình, trong đó phần nội dung giáo dục chuyên nghiệp có tỷ lệ thời lượng dành cho dạy thực hành, thực tập chiếm từ 50% đến 75%.

d) Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm thời gian quy định cho chương trình giáo dục quy định tại mục a, b, c điều này cộng với thời gian tối đa học sinh được phép tạm ngừng học quy định tại khoản 3 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 của quy chế này.

2. Tổ chức đào tạo

Các trường tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ.

a) Thời gian của một khoá học được tính từ khi nhập học đến khi hoàn thành chương trình đào tạo. Khóa học được thiết kế theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và từ 2 đến 3 tuần thi. Mỗi tuần không bố trí quá 30 tiết lý thuyết. Thời gian thực hành, thực tập, thực tập tốt nghiệp được tính theo giờ, mỗi ngày không bố trí quá 8 giờ. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu trưởng có thể tổ chức thêm một học kỳ phụ để học sinh có các học phần bị đánh giá không đạt ở trong năm học được học lại và thi lại.

c) Căn cứ các chương trình đào tạo, hiệu trưởng lập kế hoạch phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

Đầu khoá học, nhà trường phải thông báo cho học sinh về quy chế đào tạo; nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình đào tạo; nội dung chương trình đào tạo cho từng học kỳ; danh sách các học phần bắt buộc và học phần tự chọn, lịch thi, hình thức thi các học phần; quyền lợi và nghĩa vụ của học sinh.

Trước khi bắt đầu một kỳ học, học sinh phải đăng ký với nhà trường các học phần tự chọn trong học kỳ này. Những học sinh không đăng ký học các học phần tự chọn thì phải học theo các học phần do nhà trường bố trí.

Bạn có thể tham khảo các học phần theo chuyên ngành của mình trên Mạng nội bộ của trường: www.vanlanguni.edu.vn (phần Đào tạo/Bậc Trung học chuyên nghiệp). Trong đó, các học phần được miêu tả cụ thể từ nội dung học cho đến cách tính điểm, giúp bạn chủ động chuẩn bị trước khi bắt đầu vào học.

Điều 5. Điều kiện để học sinh được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, được tạm ngừng tiến độ học tập hoặc bị buộc thôi học.

Cuối mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào số học phần đã học, điểm trung bình chung học tập của học sinh trong năm học đó, điểm của tất cả các học phần đã học tính từ đầu khóa học và kết quả rèn luyện của học sinh trong năm học đó để xét việc cho học sinh được học tiếp, được

nghỉ học tạm thời, tạm ngừng tiến độ học hoặc bị buộc thôi học.

1. Học sinh được học tiếp lên năm học sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:

- Có điểm trung bình chung học tập của năm học đạt từ 5,0 trở lên;
- Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khoá học đến thời điểm xét không quá 20 đơn vị học trình;
- Không bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị buộc thôi học.

Nếu không may nợ lại một vài học phần, bạn hãy lo trả nợ gấp đi nhé. Con số 20 đơn vị học trình (ĐVHT) nghe có vẻ nhiều nhưng thực sự chỉ cần bạn nợ khoảng 3, 4 môn có ĐVHT cao là nguy cơ bị tạm ngừng học để trả nợ rất có khả năng xảy ra đấy.

2. Học sinh có thể làm đơn đề nghị nhà trường cho phép được nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- Bị ốm đau hoặc bị tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền;
- Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, học sinh phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khoá học đến thời điểm xét không dưới 5,0. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức tại trường của học sinh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 của Quy chế này.

Các trường hợp nghỉ học tạm thời khi muốn được trở lại tiếp tục học tập phải gửi đơn tới Hiệu trưởng nhà trường ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới hoặc năm học mới.

3. Học sinh không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Điều này được quyền tạm ngừng tiến độ học tập để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

a) Học sinh không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được quyền tạm ngừng tiến độ học để củng cố kiến thức không quá hai năm trong toàn khoá học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ ba đến bốn năm học, không quá một năm đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ một đến hai năm học.

b) Trong thời gian ngừng học, học sinh phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt yêu cầu nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn và đảm bảo điều kiện tiên quyết theo quy định tại chương trình khung trung cấp chuyên nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho các học sinh này được học một số học phần của năm học tiếp theo nếu họ đề nghị.

Học sinh có quyền tạm ngừng tiến độ học tập, có quyền nghỉ học tạm thời là một trong những nét mới trong Quy chế năm nay. Tuy nhiên, không phải bạn muốn kéo dài thời gian học trong bao lâu cũng được. Đối với học sinh hệ TCCN của trường, thời gian học tối đa của các bạn là 3 năm, nghĩa là bạn chỉ được kéo dài thời gian học 1 năm thôi (riêng các đối tượng chính sách, thời gian học tối đa là 4 năm). Sau thời gian đó, nếu chưa tốt nghiệp được, bạn sẽ bị buộc thôi học.

Vì vậy, bạn phải lưu ý đến vấn đề thời gian.

4. Học sinh bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp dưới đây:

- a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 4,0;
- b) Có điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khoá học dưới 4,5;
- c) Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 của Quy chế này;
- d) Vi phạm kỷ luật ở mức buộc thôi học.

Nếu nhà trường có các chương trình đào tạo ở các trình độ thấp hơn và học sinh có nguyện vọng thì Hiệu trưởng xem xét quyết định cho những học sinh này được chuyển sang học các chương trình đó và được bảo lưu kết quả học tập đối với những học phần có thời lượng và nội dung tương đương, đồng thời có kết quả điểm học phần đạt từ 5,0 trở lên khi học ở các chương trình mới. Hiệu trưởng quyết định việc bảo lưu kết quả học tập trong từng trường hợp cụ thể.

Những trường hợp học sinh bị buộc thôi học, nhà trường phải thông báo về địa phương (nơi học sinh có hộ khẩu thường trú) và gia đình chậm nhất 15 ngày kể từ ngày ký quyết định.

5. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng để xét cho học sinh được học tiếp, nghỉ học tạm thời, tạm ngừng tiến độ học hoặc bị buộc thôi học. Số lượng, thành phần của Hội đồng do Hiệu trưởng quy định.

Điều 6, 7 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Chương III: ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN, THI KẾT THÚC HỌC PHẦN VÀ THI TỐT NGHIỆP

Điều 8. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức 2 lần thi để kết thúc các học phần. Những học sinh không tham dự lần thi thứ nhất hoặc có điểm học phần dưới 5 ở lần thi thứ nhất sẽ được dự thi lần thứ hai. Lần thi thứ hai trong học kỳ đó được tổ chức sớm nhất là 2 tuần sau lần thi thứ nhất.

Học sinh nghỉ học quá 20% số tiết quy định cho mỗi học phần thì không được dự thi kết thúc học phần lần thứ nhất. Những học sinh này sau khi tham gia học bổ sung đủ nội dung kiến thức còn thiếu của học phần đó thì được dự thi kết thúc học phần ở lần thi thứ hai, trong đó những học sinh nghỉ học có lý do chính đáng thì Hiệu trưởng xem xét quyết định tính là thi lần đầu. Học sinh không tham gia học bổ sung nội dung kiến thức còn thiếu của học phần do nghỉ học quá thời gian theo quy định mà không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0 để tính là điểm thi kết thúc học phần của học phần đó.

Những học sinh nghỉ học quá 20% số tiết quy định cho mỗi học phần nói trên chỉ còn được dự thi kết thúc học phần một lần nữa (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc học phần tổ chức cho học sinh lớp khác hoặc các khóa học sau.

2. Học sinh vắng mặt trong buổi thi kết thúc học phần lần thứ nhất nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 để tính là điểm thi kết thúc học phần ở lần thi đó và chỉ được dự thi kết thúc học phần một

lần nữa do nhà trường tổ chức ở lần thi thứ hai. Nếu vắng mặt có lý do chính đáng thì Hiệu trưởng xem xét quyết định cho dự thi khi nhà trường tổ chức thi lần thứ hai nhưng vẫn tính là thi lần thứ nhất và còn được dự thi một lần nữa (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc học phần tổ chức cho học sinh lớp khác hoặc các khóa học sau.

3. Trường hợp sau hai lần thi mà vẫn đạt điểm dưới 5,0 thì học sinh phải đăng ký học lại học phần này và số lần được dự thi kết thúc học phần được áp dụng như quy định tại khoản 1 Điều này. Hiệu trưởng bố trí thời gian học lại và hoàn thành việc thi lại cho học sinh trước khi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

Như vậy, kể cả khi vắng thi có phép, bạn cũng chỉ có tối đa 2 cơ hội để trả nợ học phần: thi lại và thi chung với khóa sau. Nếu để vượt mất cả 2 cơ hội thì bạn sẽ phải đăng ký học lại học phần đó, và phải đóng tiền học lại, thời gian học của bạn sẽ bị kéo dài thêm, và nếu kéo dài quá 3 năm thì công sức của bạn sẽ đổ sông đổ biển.

Một điều nữa cũng lưu ý bạn là đừng nên nghỉ học quá nhiều (có lý do hay không có lý do), điều này dễ dẫn đến việc bạn sẽ bị cấm thi và phải học bổ sung kiến thức. Nếu học phần chỉ có 2 ĐVHT (30 tiết) và đang trong quá trình học mà bạn đã nghỉ 2 buổi rồi (6 tiết ~ 20%) thì nguy cơ bị cấm thi là rất cao. Nghỉ thêm một buổi nữa là “xong”.

Vì lợi ích của bản thân, bạn nên đi học đều và chỉ nghỉ khi nào thật cần thiết.

4. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần phụ thuộc vào số đơn vị học trình của học phần đó. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian ôn thi và thi trong kế hoạch thời gian dành cho thi ở mỗi học kỳ. Thời gian làm bài thi kết thúc học phần đối với mỗi bài thi viết tự luận từ 90 phút đến 120 phút, đối với mỗi bài thi trắc nghiệm từ 45 phút đến 60 phút. Đối với các môn học đặc thù, thời gian thi kết thúc học phần do Hiệu trưởng quy định.

Điều 9. Đánh giá học phần

1. Tùy theo từng học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ và điểm thi kết thúc học phần.

Điểm kiểm tra thường xuyên là điểm kiểm tra đầu giờ hoặc trong giờ lên lớp, kiểm tra thực hành hoặc kiểm tra viết với thời gian dưới 45 phút.

Điểm kiểm tra định kỳ là điểm kiểm tra hết chương, kiểm tra bài thực hành, thực tập hoặc từng phần chính của học phần, thời gian từ 45 phút trở lên.

Điểm thi kết thúc học phần là điểm thi để kết thúc học phần do nhà trường tổ chức vào cuối mỗi học kỳ.

2. Điểm học phần là trung bình cộng của điểm thi kết thúc học phần và điểm trung bình các điểm kiểm tra.

Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra

thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm, trong đó điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

Mỗi học phần của bạn sẽ có ít nhất 3 cột điểm. Hãy tham khảo cách tính dưới đây.

Ví dụ: Học phần Giáo dục Pháp luật (2 ĐVHT), nếu bạn có:

Điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 6

Điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2): 7

Điểm thi kết thúc học phần: 8

$$\text{Điểm học phần} = \frac{(1 * 6) + (2 * 7) + 8}{2} \approx 7,3$$

Như vậy, điểm học phần này của bạn là 7,3.

Các cột điểm đều rất quan trọng, bạn đừng bỏ lỡ bất kỳ một điểm nào. Tuy nhiên, xếp theo mức độ quan trọng, thì nhất là điểm thi kết thúc học phần, đến điểm kiểm tra định kỳ, cuối cùng là điểm kiểm tra thường xuyên. Bạn hãy lưu ý một chút đến cách tính điểm này để có sự đầu tư thích hợp nhé.

3. Việc lựa chọn hình thức kiểm tra, số lần kiểm tra do Hiệu trưởng quy định và phải được công bố công khai cho học sinh biết trước khi vào học học phần nhưng phải đảm bảo cứ từ hai đến ba đơn vị học trình của mỗi học phần phải có ít nhất 1 điểm kiểm tra thường xuyên và 1 điểm kiểm tra định kỳ cho mỗi học sinh. Học sinh vắng mặt trong các lần kiểm tra mà không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 (không) ở lần kiểm tra đó.

4. Giáo viên giảng dạy trực tiếp ra đề, tổ chức kiểm tra và chấm các bài kiểm tra của học phần.

Điều 10. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi kết thúc học phần

1. Nội dung đề thi phải phù hợp với nội dung kiến thức cơ bản của học phần đã quy định trong chương trình. Quy trình ra đề thi kết thúc học phần do Hiệu trưởng quy định.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, thực hành, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng quyết định các hình thức thi thích hợp cho từng học phần và thông báo công khai cho học sinh biết từ đầu năm học.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần đối với các bài thi viết chỉ được thực hiện sau khi đã rọc phách bài thi. Kết quả chấm thi viết phải được công bố chậm nhất là 10 ngày sau khi thi.

Hiệu trưởng quy định quy trình chấm thi, thống nhất cách cho điểm bài thi, bảo quản và lưu giữ các bài thi viết sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các

bài thi viết sau khi chấm ít nhất là sau khi kết thúc khoá học.

4. Việc chấm thi vấn đáp và chấm thi thực hành phải thực hiện theo mẫu phiếu chấm thi quy định, trong đó tương ứng với mỗi nội dung đánh giá, giáo viên phải ghi ý kiến nhận xét, điểm từng phần và điểm tổng vào phiếu chấm thi. Điểm thi vấn đáp được công bố sau mỗi buổi thi khi hai giáo viên chấm thi thống nhất được điểm chấm. Hiệu trưởng quy định nội dung, hình thức các mẫu phiếu chấm thi đối với các môn thi vấn đáp, thực hành.

5. Các điểm thi kết thúc học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của hai giáo viên chấm thi và có xác nhận của trường bộ môn hoặc trường khoa. Bảng điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải được quản lý và lưu giữ tại bộ môn và gửi về văn phòng khoa, phòng đào tạo chậm nhất là một tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

6. Học sinh được quyền làm đơn xin phúc khảo về điểm thi kết thúc học phần đối với những môn thi viết tự luận, thời gian xin phúc khảo sau 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi kết thúc học phần. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức phúc khảo và công bố kết quả phúc khảo cho học sinh.

Điều 11. Cách tính điểm kiểm tra, điểm thi, điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập

1. Điểm đánh giá bộ phận (bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ), điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

2. Điểm đánh giá học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân.

3. Điểm trung bình chung học tập của mỗi học kỳ, mỗi năm học, khoá học là trung bình cộng các điểm học phần trong mỗi học kỳ, mỗi năm học và cả khoá học theo hệ số của từng học phần và được lấy đến một chữ số thập phân sau khi đã làm tròn.

Hệ số của học phần tùy thuộc số học trình của mỗi học phần. Mỗi đơn vị học trình tương ứng với một hệ số.

4. Điểm học phần, điểm trung bình chung học tập để xét cấp học bổng, xét khen thưởng cho học sinh chỉ được tính kết quả điểm thi kết thúc học phần lần thứ nhất. Điểm học phần và điểm trung bình chung học tập để xét học sinh được học tiếp, tạm ngừng tiến độ học, bị buộc thôi học và xét tốt nghiệp được tính theo điểm cao nhất trong các lần thi kết thúc học phần.

Điểm học phần được tính như thế nào bạn biết rồi, đúng không? Dưới đây sẽ là ví dụ về cách tính điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT).
Ví dụ: Bạn học ngành Kế toán Tin học, trong học kỳ 1, giả sử bạn học 3 môn và có điểm học phần cụ thể như sau:

Tên học phần	Số ĐVHT	Hệ số	Điểm học phần
Anh văn 1	8	8	7.3
Chính trị 1	3	3	5
Giáo dục Pháp luật	2	2	6.5

$$\text{ĐTBCHT} = \frac{(8 * 7.3) + (3 * 5) + (2 * 6.5)}{(8 + 3 + 2)} \approx 6,6$$

Vậy, ĐTBCHT của bạn trong học kỳ 1 là 6,6.

Lưu ý:

Khi kết thúc cả một khóa học, số học phần bạn đã học được không phải là ít, nhưng bạn vẫn phải chịu khó điền điểm của tất cả các học phần trong toàn khóa học tương tự như cách tính trên, đến kết quả sau cùng bạn mới làm tròn số với một chữ số thập phân. Không tính theo kiểu trung bình cộng điểm của các học kỳ, sai số do làm tròn nhiều lần sẽ rất lớn.

• Làm thế nào để cải thiện điểm?

Để có được kết quả học tập tốt tất nhiên bạn phải có một phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp với bạn rồi. Tuy nhiên, nếu bạn “tinh ý” một chút từ cách tính ĐTBCHT, thì bạn cũng có thể “khai thác” một chút nữa để cải thiện điểm của bạn.

Sau đây là một số gợi ý nhỏ để bạn tham khảo:

1) Hãy lưu tâm đến số ĐVHT của mỗi học phần:

Học phần nào có số ĐVHT càng cao thì ảnh hưởng đến điểm TB chung càng lớn.

Ví dụ: So sánh hai kết quả học tập thay đổi theo sự chênh lệch điểm giữa các học phần có số đơn vị học trình khác nhau như sau:

Học phần	ĐVHT	Điểm T.K	Học phần	ĐVHT	Điểm T.K
Anh văn 1	8	7	Anh văn 1	8	5
Chính trị 1	3	5	Chính trị 1	3	7
$A = \frac{8 * 7 + 3 * 5}{8 + 3} \approx 6,5$			$B = \frac{8 * 5 + 3 * 7}{8 + 3} \approx 5,5$		

Một sự chênh lệch rất lớn phải không bạn? Ví dụ này nhắc nhở cho những bạn học lệch, ngoài môn học bạn yêu thích, bạn nên để tâm cả những môn có thể bạn không thích bằng. Ở đây môn Anh văn 1 (8 ĐVHT) bạn bị điểm thấp, nó sẽ “kéo” điểm bạn xuống rất nhanh.

2) Hãy lưu tâm đến các điểm kiểm tra trong quá trình học

Hiểu thật kỹ về cách tính điểm, bạn sẽ chủ động trong việc lập kế hoạch phân bổ sức lực và thời gian suốt 2 năm học tại trường, và như thế bạn chẳng có gì phải lo lắng.

5. Xếp loại kết quả học tập:

a) Điểm trung bình chung học tập là căn cứ để xếp loại học tập của học sinh, cụ thể:

- Loại Xuất sắc: từ 9,0 đến 10
- Loại Giỏi: từ 8,0 đến 8,9
- Loại Khá: từ 7,0 đến 7,9
- Loại Trung bình khá: từ 6,0 đến 6,9
- Loại Trung bình: từ 5,0 đến 5,9
- Loại Yếu: từ 4,0 đến 4,9
- Loại Kém: dưới 4,0

b) Học sinh có điểm trung bình chung học tập xếp từ loại khá trở lên bị hạ xuống một bậc nếu có từ 20% trở lên số học phần có điểm dưới 5,0 ở lần thi thứ nhất.

Điều 12. Điều kiện dự thi tốt nghiệp

1. Học sinh được dự thi tốt nghiệp nếu có các điều kiện sau đây:

a) Đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo, không còn học phần bị điểm dưới 5,0;

b) Không đang trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tính ở thời điểm xét điều kiện dự thi tốt nghiệp.

2. Học sinh không được dự thi tốt nghiệp do không đảm bảo điều kiện quy định tại điểm a, khoản 1 của Điều này, nếu có điểm trung bình chung học tập của năm học cuối khoá không nhỏ hơn 4,0, điểm trung bình chung học tập toàn khoá không nhỏ hơn 4,5 và thời gian học tập tại trường của học sinh vẫn đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 của quy chế này thì Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho học sinh được học lại các học phần chưa đạt yêu cầu rồi xét điều kiện dự thi tốt nghiệp. Nếu học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp thì được dự thi trong các kỳ thi tốt nghiệp tiếp sau. Thời gian và kế hoạch học lại, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp và thi tốt nghiệp do Hiệu trưởng quyết định.

3. Trước khi tổ chức thi tốt nghiệp, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét điều kiện dự thi tốt nghiệp cho học sinh cuối khoá. Thành phần, số lượng của hội đồng do Hiệu trưởng quy định.

Điều 13. Các môn thi tốt nghiệp

1. Môn thi tốt nghiệp bao gồm: Chính trị, Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, Thực hành nghề nghiệp.
2. Đối với hệ đào tạo mà đối tượng tuyển sinh là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở thì ngoài ba môn thi tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này, học sinh phải thi thêm ba môn văn hóa. Hiệu trưởng nhà trường quy định các môn thi, thời gian tổ chức thi các môn văn hóa và thông báo công khai từ đầu khóa học.
3. Nội dung các môn thi tốt nghiệp:
 - a) Nội dung thi tốt nghiệp môn chính trị là những kiến thức trong nội dung chương trình môn chính trị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - b) Nội dung thi tốt nghiệp môn lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp là những kiến thức được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức cơ sở và chuyên môn trong chương trình đào tạo;
 - c) Nội dung thi tốt nghiệp môn thực hành nghề nghiệp là những kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản, chuyên sâu được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc phần kỹ năng chuyên môn trong chương trình đào tạo;
 - d) Nội dung thi tốt nghiệp các môn văn hóa là những kiến thức cơ bản được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức các môn văn hóa trong chương trình theo quy định.
4. Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng (tính bằng đơn vị học trình) của các nội dung ôn tập, thời gian ôn tập, thời gian thi đối với từng môn thi tốt nghiệp phù hợp với chương trình đào tạo và công bố vào đầu học kỳ cuối cùng của khoá học.

Điều 14, 15, 16 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Chương IV: ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP, XẾP LOẠI VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Điều 17. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

1. Những học sinh có các điều kiện sau thì được công nhận tốt nghiệp:
 - a) Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp (ĐTBTN) đạt từ 5,0 trở lên (Điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp là trung bình cộng các điểm thi tốt nghiệp);
 - b) Tối đa chỉ một môn thi tốt nghiệp có điểm thi dưới 5,0 nhưng không được thấp hơn 4,5;
 - c) Cho đến thời điểm xét công nhận tốt nghiệp, học sinh không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên.
2. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những học sinh đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Ví dụ:

Bạn thi tốt nghiệp 3 môn Chính trị, Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, Thực hành nghề nghiệp với số điểm lần lượt là: 4,5; 8; 7. Bạn sẽ được công nhận tốt nghiệp và điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp của bạn là:

$$\text{ĐTB TN} = \frac{4,5 + 7 + 8}{3} = 6,5$$

Nếu điểm 3 môn của bạn là 4,5; 4,5 và 8. Bạn sẽ không được công nhận tốt nghiệp (vì bạn không đáp ứng được điều kiện: tối đa chỉ một môn thi tốt nghiệp có điểm thi dưới 5,0 nhưng không được thấp hơn 4,5).

Nếu điểm 3 môn của bạn là 3; 7 và 8. Bạn sẽ không được công nhận tốt nghiệp vì có một điểm thi dưới 4,5.

3. Những học sinh không đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp do không đạt các yêu cầu về điểm thi tốt nghiệp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này hoặc vì lý do đặc biệt không dự thi đủ các môn học, được nhà trường tổ chức thi lại những môn chưa đạt yêu cầu trong thời gian từ 3 đến 6 tháng kể từ ngày trường công bố kết quả thi tốt nghiệp. Nội dung thi, hình thức thi, ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi, xét và công nhận tốt nghiệp cho những học sinh này được thực hiện như kỳ thi tốt nghiệp chính thức và do Hiệu trưởng quy định.

4. Những học sinh không đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp do bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập trở lên, tính đến thời điểm xét công nhận tốt nghiệp thì hoãn công nhận tốt nghiệp. Tùy theo mức độ vi phạm, thời gian hoãn công nhận tốt nghiệp ít nhất từ 6 tháng trở lên và do Hiệu trưởng quyết định. Trong khoảng thời gian đó, nếu học sinh được chính quyền địa phương nơi cư trú và cơ quan, tổ chức nơi làm việc (nếu có) xác nhận có ý thức tu dưỡng rèn luyện tốt thì được xét công nhận tốt nghiệp.

Điều 18. Xếp loại tốt nghiệp

1. Điểm xếp loại tốt nghiệp (ĐXL_{TN}) là trung bình cộng của điểm trung bình chung toàn khóa (ĐTBCTK) và điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp (ĐTB_{TN}).

$$\text{XL}_{\text{TN}} = \frac{\text{TBC}_{\text{TK}} + \text{TB}_{\text{TN}}}{2}$$

Điểm xếp loại tốt nghiệp lấy đến một chữ số thập phân sau khi đã làm tròn.

Bạn đã biết cách tính điểm trung bình chung toàn khóa (xem lại điều 11, khoản 3) và điểm trung bình tốt nghiệp (Điều 17).

Lấy ví dụ, ĐTBCKT của bạn là 7,5 và điểm ĐBTBN là 7, điểm xếp loại tốt nghiệp của bạn:

$$\text{ĐXLTN} = \frac{7,5 + 7}{2} \approx 7,3$$

Chiếu theo bảng xếp loại, bạn sẽ tốt nghiệp loại Khá.

2. Xếp loại tốt nghiệp được thực hiện như sau:

TT	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp
1	Từ 9,0 đến 10 điểm	Xuất sắc
2	Từ 8,0 đến 8,9 điểm	Giỏi
3	Từ 7,0 đến 7,9	Khá
4	Từ 6,0 đến 6,9	Trung bình khá
5	Từ 5,0 đến 5,9	Trung bình

3. Những học sinh xếp loại tốt nghiệp từ loại khá trở lên sẽ bị giảm đi một mức nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Có tổng số học trình của các học phần phải thi lại vượt quá 10% so với tổng số đơn vị học trình quy định cho toàn khóa học;
- Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

Điểm tốt nghiệp của bạn đạt loại Khá nhưng bạn lại bị xếp loại tốt nghiệp Trung bình? Trước khi “kiện”, bạn phải nhớ lại xem mình có bị kỷ luật gì không, nếu không phải xem mình có thi lại môn nào không. Nếu bạn thi lại các học phần vượt quá 10% tổng số đơn vị học trình trong toàn khóa thì bạn không bị “oan” chút nào cả, vì theo quy định, bạn đã bị hạ một bậc xếp loại tốt nghiệp (Khá thành Trung bình).

Bạn cần phải rất lưu ý điều này.

4. Những học sinh thi lại tốt nghiệp nếu đạt yêu cầu chỉ được xếp loại trung bình.

Điều 19. Cấp bằng tốt nghiệp, quản lý và lưu trữ hồ sơ tốt nghiệp

1. Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp được cấp theo ngành đào tạo. Bằng tốt nghiệp chỉ được cấp cho học sinh khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên phôi bằng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Học sinh chưa tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập các học phần đã học trong chương trình đào tạo của trường.

3. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức lễ trao bằng tốt nghiệp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp. Lễ trao bằng tốt nghiệp được tổ chức chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp.

4. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ tốt nghiệp, gửi quyết định kèm theo danh sách công nhận tốt nghiệp về cơ quan quản lý trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian gửi chậm nhất là sau 15 ngày kể từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp.

5. Hồ sơ lưu trữ bao gồm:

a) Quyết định công nhận tốt nghiệp;

b) Danh sách học sinh dự thi tốt nghiệp (những học sinh chưa tốt nghiệp từ các khoá trước về dự thi lại thì lập thành danh sách riêng);

c) Danh sách học sinh không được dự thi tốt nghiệp;

d) Danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp và xếp loại tốt nghiệp, trong đó có các cột ghi kết quả điểm các môn thi tốt nghiệp, điểm trung bình chung toàn khóa (ĐTBCTK), điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp (ĐTBTN) và điểm xếp loại tốt nghiệp (ĐXLTN);

đ) Danh sách học sinh chưa tốt nghiệp (kể cả hoãn công nhận tốt nghiệp);

Các tài liệu quy định tại khoản 5 Điều này phải được lưu trữ, bảo quản theo quy định hiện hành.

Chương V: XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Xử lý kỷ luật đối với học sinh vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp (sau đây gọi tắt là thi, kiểm tra) nếu vi phạm quy chế, học sinh sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Học sinh thi hộ hoặc nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với học sinh vi phạm như sau:

a) Khiển trách và cho tiếp tục làm bài nhưng trừ 25% điểm bài thi hoặc bài kiểm tra.

- b) Cảnh cáo và cho tiếp tục làm bài nhưng trừ 50% điểm bài thi hoặc bài kiểm tra.
- c) Đình chỉ làm bài thi, bài kiểm tra và bài thi, bài kiểm tra buổi đó phải nhận điểm 0.
- d) Riêng đối với thi tốt nghiệp, ngoài các hình thức xử lý nêu trên, tùy theo mức độ vi phạm có thể xử lý ở mức đình chỉ thi đối với môn thi đã vi phạm và các môn thi còn lại. Những môn thi bị đình chỉ đều phải nhận điểm 0.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Bành Tiến Long

Phần 5.3: QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ TRƯỜNG TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đặc biệt nhắn gửi những bạn SVHS năm thứ nhất!

Bước vào đại học, bạn đừng nên chỉ khư khư ôm lấy chuyên học của mình. Tham gia những hoạt động phong trào để trưởng thành hơn, để tăng vốn sống...

Bởi vì, bạn biết không, kết quả phân loại rèn luyện là một trong những tiêu chuẩn để xét học tiếp, ngừng học, xét thi đua khen thưởng, xét học bổng, xét tốt nghiệp; thậm chí, có khi bạn bị buộc thôi học vì xếp loại rèn luyện kém...

Tập trung học tập, nghiên cứu sẽ đem lại tri thức vững chắc; tham gia hoạt động Đoàn – Hội, các Câu lạc bộ, các chiến dịch tình nguyện... lại giúp bạn phát triển kỹ năng sống - tự tin, năng động, hòa nhập, có ý thức... Đó cũng là phần nào lý do kết quả rèn luyện được đánh giá cao.

Giảng đường đại học là nơi dừng chân quan trọng để bạn trang bị những nền tảng căn bản trước khi bước ra cuộc đời dài rộng và đầy những khó khăn. Vì vậy, đừng thờ ơ với các hoạt động của Trường, của Đoàn – Hội, của Khoa, Lớp, và hãy tìm hiểu kỹ Quy chế này để học tập và sinh hoạt tốt hơn dưới mái trường Văn Lang, bạn nhé!

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1, 2, 3 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức học tập;
- b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;
- c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e) Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

của học sinh, sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Hiệu trưởng các trường căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường quy định các tiêu chí và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm quy định của Quy chế này.

CHƯƠNG II: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Việc cụ thể hóa nội dung “Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm” của Quy chế rèn luyện được thể hiện chi tiết trong PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN (SVHS được nhận phiếu này vào đầu mỗi HK).

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập

1. Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi ở các cấp.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 1 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Đây là nội dung có số điểm cao nhất trong 5 nội dung đánh giá của Quy chế rèn luyện. Trong đó, có nhiều mục mà bạn dễ dàng “kiếm điểm” như mục: Thực hiện các quy chế về học tập, kiểm tra; Tham gia câu lạc bộ, đội nhóm học tập cấp khoa, cấp trường; Tham gia viết bài cho website trường. Bạn có thể viết về tất cả các hoạt động ở khoa, ban mình hoặc những bài cảm nhận về những chuyện xảy ra xung quanh cuộc sống và sinh hoạt của sinh viên Văn Lang. Bài viết xin gửi về địa chỉ: tttt@vanlanguni.edu.vn.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 2 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Điểm tối đa của mục này là 25/100 điểm. Thực hiện tốt các điều 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trong “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường” (tìm nội dung trong Cẩm nang này), bạn đã lấy ngay 10 điểm rồi, 15 điểm còn lại thì “dễ như trở bàn tay”. Không tin ư, bạn thử đọc kỹ lần nữa và thực hiện xem!

Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 3 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Điểm tối đa cho mục này là 20/100 điểm. Chỉ cần tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động của Lớp, Khoa, Trường là bạn đã được ngay 15 điểm rồi, 5 điểm còn lại thì hơi khó, vì vậy bạn có thể “bỏ qua” phần này để “kiểm điểm ở những phần khác. Tuy nhiên nếu thật cố gắng, bạn cũng có thể “ẵm trọn” 20 điểm lắm chú. “Không có việc gì khó. Chỉ sợ lòng không bền” mà.

Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 4 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Điểm tối đa của mục này là 15/100 điểm. Không có gì khó cả, bạn hãy tham gia đầy đủ “Tuần sinh hoạt công dân học sinh – sinh viên” và làm bài thu hoạch từ 5 điểm trở lên, thực hiện tốt Điều 8 trong nội dung “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường” là bạn đã lấy được 2/3 số điểm.

Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh, sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường; và những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Nội dung này nằm ở mục 5 của PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN.

Đây là nội dung thể hiện rõ tinh thần tập thể, mỗi cá nhân cần ra sức rèn luyện, phấn đấu, đóng góp vào lợi ích chung. Điểm tối đa dành cho tập thể có thành tích cao đã chiếm $\frac{1}{2}$ số điểm (6 điểm đối với sinh viên, 4 điểm đối với học sinh) của bạn rồi. Phần điểm còn lại rơi vào 1 trong 2 trường hợp:

Bạn không cần phải là “cán bộ” của cấp nào cả, chỉ cần hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công là được $\frac{1}{2}$ điểm tối đa (10 điểm) rồi.

Còn nếu bạn là cán bộ Đoàn – Hội, cán bộ lớp, mức độ đòi hỏi về ý thức hoàn thành nhiệm vụ sẽ cao hơn, bạn hãy cố gắng để làm gương cho những thành viên của lớp mình, chi đoàn mình, bạn nhé!

CHƯƠNG III: PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.
 - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - c) Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
 - d) Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
 - đ) Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
 - e) Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
 - g) Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Những học sinh, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định.
2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Việc đánh giá kết quả rèn luyện có liên quan mật thiết đến quyền lợi của bạn, cụ thể nhất là trong việc xét học bổng (như ví dụ ở điều 10 trên đây). Vì thế mỗi người hãy tham gia vào một cách trung thực, nghiêm túc để đảm bảo sự công bằng cho mình và cho người khác.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được Trường

khoa xem xét, xác nhận, trình Hiệu trưởng.

Đối với trường có số lượng học sinh, sinh viên lớn thì thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa để giúp Trường khoa xem xét trước khi trình Hiệu trưởng.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho học sinh, sinh viên biết.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên, sau khi được Hiệu trưởng công nhận, cán bộ phụ trách công tác sinh viên có trách nhiệm thông báo và niêm yết tại đơn vị.

CHƯƠNG IV - TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12 xem tại website www.vanlanguni.edu.vn, mục Sinh viên.

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Như vậy, đầu mỗi học kỳ (trừ HK1, năm thứ 1), trường sẽ tiến hành đánh giá điểm rèn luyện của học kỳ trước đó cho các bạn.

Điểm rèn luyện cả năm được tính bằng trung bình cộng điểm rèn luyện các học kỳ trong năm.

Riêng điểm rèn luyện của năm học cuối khóa chỉ căn cứ vào điểm rèn luyện học kỳ I. Đối với ngành Xây dựng, thời gian học là 4 năm rưỡi, thì không tính điểm rèn luyện của học kỳ cuối cùng.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khóa;
- b) r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i ;
- c) n_i là hệ số của năm học thứ i , do Hiệu trưởng quy định theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn hoặc bằng năm học liền kề trước đó;
- d) N là tổng số năm học của khóa học. Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

Hệ số được quy định 1, 2, 3, 4, 5 tương ứng với các năm học thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm của khóa học. Càng ở các năm học về sau, hệ số càng tăng dần, vì vậy các sinh viên năm thứ 4, thứ 5 cần hết sức thận trọng. Bởi chỉ cần xếp loại trung bình rèn luyện trong năm học cuối thì công sức phấn đấu của các năm học trước đó xem như “tan thành mây khói”.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi ra trường.
2. Học sinh, sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
3. Học sinh, sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Ngày nay, ngoài tiêu chí hàng đầu là trình độ chuyên môn, rất nhiều nhà tuyển dụng chấm điểm cho ứng viên khi biết họ là cán bộ Đoàn – Hội hoặc tham gia sinh hoạt tích cực khi còn là sinh viên. Bạn không nghĩ gì sao nếu thấy trong bảng điểm của mình kết quả học tập loại Khá, Giỏi nhưng xếp loại rèn luyện là Trung bình, Yếu?

Đừng quên, hậu quả nặng nhất là buộc thôi học nếu bạn xếp loại rèn luyện kém trong 2 năm, liên tục hay không liên tục.

Không khó để lấy điểm rèn luyện đầu bạn ạ, hãy tích cực lên nhé!

Điều 15. Quyền khiếu nại

Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

THÔNG TIN CẦN BIẾT

1. Kết quả học tập Yếu, kết quả rèn luyện xếp loại Kém, hoặc bị kỷ luật đình chỉ học tập, bạn sẽ phải trở về địa phương để rèn luyện. Nếu phần đầu tốt, được nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì điểm rèn luyện của năm bị ngừng học hoặc bị đình chỉ học tập bị xếp loại Trung bình.

2. Nếu bạn nghỉ học có thời hạn vì lý do cá nhân (hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe...) khi được nhà trường xem xét cho trở lại học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

3. Phiếu đánh giá điểm rèn luyện được cập nhật tại Website của trường: **www.vanlanguni.edu.vn**, mục Sinh viên.

***Lưu ý:** Từ năm học 2009-2010, sẽ không có điểm 0 trong đánh giá kết quả rèn luyện SVHS. Trường hợp SVHS không nộp phiếu đánh giá kết quả rèn luyện, điểm sẽ do Hội đồng xét điểm rèn luyện đánh giá.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Vũ Luận



Trụ sở

45 Nguyễn Khắc Nhu,
P. Cô Giang, Q.1, Tp. HCM
ĐT:(84.8) 3836 7933 Fax: (84.8) 3836 9716
Email: vanlang@vanlanguni.edu.vn

Cơ sở 2

233A Phan Văn Trị, P.11,
Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
ĐT: (84.8) 35162391

Ký túc xá

61A-61B hẻm 83, Phan Huy Ích,
P.12, Q. Gò Vấp, Tp. HCM
ĐT: (84.8) 39471118

Website: www.vanlanguni.edu.vn